



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

HỎI - ĐÁP VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

HỎI - ĐÁP
VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG
VÀ THI HÀNH
KỶ LUẬT ĐẢNG

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

VŨ TRỌNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

ThS. HÀ THỊ BÍCH THỦY - ThS. HÀ VĂN LUYẾN
(Đồng Chủ biên)

HỎI - ĐÁP VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

TẬP THỂ TÁC GIẢ

ThS. HÀ THỊ BÍCH THỦY (Chủ biên)

ThS. HÀ VĂN LUYẾN (Đồng Chủ biên)

TS. LÊ THỊ HÀ

ThS. TRẦN VĂN THIỆN

ThS. VÕ THỊ TÚ OANH

ThS. TRẦN THỊ KIM DUNG

ThS. TRẦN ĐỨC TIẾN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kỷ luật đảng là tổng thể những điều đã được quy định trong Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những quy định cụ thể trong Đảng, có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của mọi tổ chức đảng và đảng viên, nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn Đảng. Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, thi hành kỷ luật đảng được hiểu là hoạt động của các tổ chức đảng có thẩm quyền áp dụng các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật theo quy định. Kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng do Đại hội lần thứ XII của Đảng thông qua, Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng và các văn bản hiện hành, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng***. Cuốn sách gồm ba phần chính:

Phần I: Một số vấn đề lý luận về kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng.

Phần II: Nghiệp vụ về kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng.

Phần III: Một số tình huống trong xử lý kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng.

Dưới dạng câu hỏi và trả lời, cuốn sách giới thiệu tương đối hệ thống các quy định của Điều lệ Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về những nội dung nêu trên.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần I

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

Câu hỏi 1: Cho biết khái niệm kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng?

Trả lời:

- Khái niệm kỷ luật đảng:

Kỷ luật đảng là tổng thể những điều đã được quy định trong Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; những quy định cụ thể trong Đảng, có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của mọi tổ chức đảng và đảng viên, nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn Đảng.

- Khái niệm thi hành kỷ luật đảng:

Thi hành kỷ luật đảng được hiểu là hoạt động của các tổ chức đảng có thẩm quyền áp dụng các hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn hiện hành của các cơ quan có

thấm quyền nhằm xử phạt, răn đe, giáo dục, sàng lọc, rèn luyện các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc và có kết quả cao.

Câu hỏi 2: Kỷ luật đảng có mục đích, vai trò như thế nào?

Trả lời:

- Mục đích:

Kỷ luật đảng nhằm điều chỉnh hành vi của các tổ chức đảng và đảng viên bằng Điều lệ và các quy định của Đảng; cũng như Nhà nước điều chỉnh hành vi các thành viên trong xã hội bằng Hiến pháp, pháp luật; các tổ chức trong xã hội điều chỉnh hành vi của các thành viên trong tổ chức mình bằng điều lệ, kỷ luật của các tổ chức đó. Kỷ luật đảng chặt chẽ thì tổ chức đảng vững mạnh; kỷ luật đảng lỏng lẻo thì tổ chức đảng suy yếu; thiếu kỷ luật đảng thì tổ chức đảng khó tránh khỏi tan rã. Kỷ luật đảng gắn liền với tổ chức đảng, bảo đảm cho tổ chức đảng tồn tại, hoạt động và phát triển.

- Vai trò:

Kỷ luật đảng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với hoạt động xây dựng nội bộ Đảng và hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng. Trong điều kiện lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kỷ luật đảng đảm bảo cho Đảng hoạt động tốt

trong điều kiện hoạt động bí mật, xây dựng, củng cố, phát triển đội ngũ đảng viên và các tổ chức đảng; tuyên truyền, giáo dục, xây dựng lực lượng cách mạng; lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, kỷ luật đảng càng có vai trò to lớn quyết định việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo cho Đảng lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội và lãnh đạo hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp một cách đúng đắn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. V.I. Lênin đã chỉ rõ, trong điều kiện Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kỷ luật sắt của Đảng là cái cần thiết cho chiến thắng. Khi Đảng Bôn-sê-vích Nga giành được chính quyền, V.I. Lênin tiếp tục khẳng định: “Những người Bôn-sê-vích sẽ không giữ vững được chính quyền, tôi không nói được tới hai năm rưỡi, mà ngay cả đến hai tháng rưỡi cũng không được nữa, nếu đảng ta không có kỷ luật hết sức nghiêm minh, kỷ luật sắt thực sự, không được sự ủng hộ đầy đủ nhất và hết lòng của quảng đại quần chúng giai cấp công nhân”¹. Như vậy, kỷ luật đảng có vai trò đặc biệt quan trọng rất to lớn đối với sự tồn tại, phát triển của Đảng và với toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng cả trong điều kiện chưa có chính quyền và khi đã

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, t.41, tr.6.

giành được chính quyền. Khi đã giành được chính quyền, để Đảng giữ vững chính quyền, phát huy vai trò của chính quyền trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng càng phải có kỷ luật sắt và phải được quần chúng ủng hộ.

Nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà những người cộng sản Việt Nam gắn kết chặt chẽ với nhau thành một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thống nhất ý chí và hành động, có sức mạnh vô địch. Vì thế, Đảng luôn vững vàng vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu hỏi 3: Kỷ luật đảng có những nội dung gì?

Trả lời:

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, kỷ luật đảng bao gồm những nội dung sau:

1- Kỷ luật nội bộ đảng

Cương lĩnh chính trị của Đảng định hướng về đường lối, quan điểm, chính sách, hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng để xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị của Đảng. Làm trái Cương lĩnh chính trị là vi phạm kỷ luật đảng.

Điều lệ Đảng là bộ luật chung của toàn Đảng, quy định mục đích của Đảng; các nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng; nguyên tắc tổ chức và hệ

thống tổ chức của Đảng; nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đảng và đảng viên; sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; việc khen thưởng và kỷ luật đảng... Toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng phải được tiến hành trên cơ sở các quy định của Điều lệ Đảng. Vi phạm Điều lệ Đảng là vi phạm kỷ luật đảng.

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng còn được thể hiện và quán triệt trong các nghị quyết đại hội đảng các cấp, được cụ thể hoá thành nghị quyết, chỉ thị, quy định của các tổ chức đảng. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; vi phạm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng là vi phạm kỷ luật đảng.

2- Kỷ luật về mặt nhà nước

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đường lối, quan điểm, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật, pháp lệnh, nghị định... của Nhà nước. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam “hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”¹. Do đó, mọi tổ chức đảng và đảng viên cũng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đảng viên vi phạm Hiến pháp và pháp luật cũng là vi

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.5.

phạm kỷ luật đảng, phải bị xem xét kỷ luật về mặt nhà nước.

3- Kỷ luật của tổ chức chính trị - xã hội

Các tổ chức chính trị - xã hội được lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng trong phạm vi tổ chức của mình. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, mỗi tổ chức chính trị - xã hội đều có điều lệ, kỷ luật riêng; những quy định riêng này được hình thành từ sự cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng. Do vậy, “mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”¹. Đảng viên hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật của tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia. Vi phạm kỷ luật của các tổ chức chính trị - xã hội mà mình tham gia cũng là vi phạm kỷ luật đảng.

Câu hỏi 4: Kỷ luật đảng có tính chất như thế nào?

Trả lời:

Bắt nguồn từ bản chất giai cấp của Đảng, nên “kỷ luật của ta (Đảng ta - B.T) là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.33.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.17.

Nghiêm túc là tất cả tổ chức đảng và đảng viên đều phải phục tùng kỷ luật của Đảng, chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Toàn Đảng phải triệu người như một, tuyệt đối không ai được bất cứ bằng cách nào, dưới bất cứ hình thức gì truyền bá những quan điểm trái với quan điểm, đường lối của Đảng. Đảng tôn trọng quyền bảo lưu ý kiến của thiểu số, song mọi đảng viên đều phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, ai vi phạm đều phải được xem xét, nếu cần thiết, phải bị thi hành kỷ luật. Đảng yêu cầu mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành kỷ luật đảng vô điều kiện. Đảng không giảm bớt yêu cầu đối với ai, không ai được coi là ngoại lệ.

Tự giác là đặc trưng cơ bản của kỷ luật đảng, vì Đảng ta bao gồm những người thừa nhận và tự nguyện phấn đấu thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, lấy việc phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm lẽ sống của mình. Mọi đảng viên đều ý thức sâu sắc rằng, giữ gìn kỷ luật của Đảng, giữ gìn sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình, nên dù trong lĩnh vực hoạt động nào, trong điều kiện, hoàn cảnh nào, càng khó khăn, phức tạp, càng phải đề cao tinh thần tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng.

Song, chỉ có tự giác thì chưa đủ mà còn phải có sự bắt buộc. Bắt buộc là nhân tố tất yếu phải có

đối với bất kỳ kỷ luật của tổ chức nào. Nhưng, bắt buộc trong kỷ luật đảng được xây dựng trên cơ sở giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp của tất cả đảng viên; giác ngộ càng cao, nhân tố bắt buộc càng trở thành tự giác.

Tính nghiêm túc và tự giác của kỷ luật đảng là sự thống nhất giữa tập trung và dân chủ, bắt buộc và tự giác. Nghiêm túc phải trên cơ sở tự giác, tự giác càng cao thì kỷ luật càng nghiêm túc. Sự thống nhất và kết hợp giữa nghiêm túc và tự giác là điều kiện bảo đảm cho kỷ luật đảng thực sự là kỷ luật sắt.

Câu hỏi 5: Thi hành kỷ luật đảng có ý nghĩa, tác dụng như thế nào?

Trả lời:

Tăng cường kỷ luật đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mọi tổ chức đảng và đảng viên để nâng cao tính đảng, tính giai cấp, giữ vững kỷ cương của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo và xây dựng Đảng, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường kỷ luật không có nghĩa là phải thi hành kỷ luật cho nhiều, cho nặng mà chủ yếu là phải thường xuyên giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm để các tổ chức đảng và đảng viên nghiêm túc và tự giác chấp hành kỷ luật đảng. Nhưng nếu tổ chức đảng và đảng viên vi phạm tới mức phải thi hành kỷ luật thì cần

phải thi hành kỷ luật để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Thi hành kỷ luật đảng là công việc quan trọng và cần thiết, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên. Việc thi hành kỷ luật phải bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục mà Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng đã quy định. Cần đấu tranh chống các khuynh hướng không công bằng, buông lỏng hoặc khắt khe và các khuynh hướng sai lầm khác trong việc thi hành kỷ luật đảng.

Câu hỏi 6: Thi hành kỷ luật đảng được thực hiện theo phương hướng nào?

Trả lời:

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, do nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng có yêu cầu, nội dung cụ thể khác nhau, do tư tưởng và hành động, ưu điểm và khuyết điểm của các tổ chức đảng và đảng viên có những diễn biến khác nhau, nên yêu cầu, nội dung về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, về trách nhiệm, về tổ chức, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên cũng có những điểm khác nhau. Vì vậy, phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng

Đảng từng thời kỳ mà xác định phương hướng thi hành kỷ luật cho sát, đúng.

Trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, sự phát triển nhảy vọt của khoa học - công nghệ, cán bộ, đảng viên hàng ngày, hàng giờ chịu tác động của nhiều nhân tố rất phức tạp. Trước yêu cầu thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng xác định: “Thi hành kỷ luật nghiêm khắc mọi vi phạm về nguyên tắc, nhất là đối với những vi phạm về vấn đề quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng”¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định: “Khai trừ những đảng viên thoái hóa về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cố tình vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước”².

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng, tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.140.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.301.

tham nhũng”¹. “Xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất, đạo đức, lối sống”². Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng nhấn mạnh: “xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những hành vi dung túng, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, công khai kết quả xử lý”³ và “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng”⁴.

Phương hướng thi hành kỷ luật đảng trong giai đoạn hiện nay gắn chặt với nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đã được xác định rõ trong điểm 3, mục I Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đảng viên ở bất kỳ cương vị nào nếu vi phạm một trong những nội dung đó đều phải xử lý nghiêm minh. Đối với những vi phạm khác đến mức phải xử lý kỷ luật cũng phải

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.254, 258.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.208, 209.

xem xét, thi hành kỷ luật kịp thời để răn đe, hạn chế và phòng ngừa vi phạm.

Câu hỏi 7: Thi hành kỷ luật đảng được thực hiện theo phương châm và hình thức nào?

Trả lời:

** Phương châm thi hành kỷ luật đảng:*

Phương châm thi hành kỷ luật đảng thể hiện rõ trong Điều 35 Điều lệ Đảng: “Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời”¹.

Công minh, chính xác là khi thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà xem xét, quyết định hình thức kỷ luật cho phù hợp.

Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật đảng, nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật, không có ngoại lệ, không phân biệt chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít.

Trong xử lý, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng để bảo đảm kết luận khách quan, chính xác, không bỏ sót vi phạm. Khi xem xét, xử lý, cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm do trình độ, năng lực hoặc động cơ vì lợi ích chung mà dẫn đến phạm sai lầm,

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr.54.

khuyết điểm hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã qua giáo dục, ngăn chặn vẫn làm trái; không tự giác nhận lỗi, không bồi hoàn vật chất hoặc có hành vi đối phó với việc kiểm tra; phân biệt người khỏi xương, tổ chức, quyết định với người bị lôi kéo, đồng tình làm sai.

Đối với đảng viên là người dân tộc thiểu số, công tác, sinh hoạt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, đảng viên theo tôn giáo vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tùy theo tình hình thực tế mà vận dụng xử lý cho phù hợp.

Kỷ luật đảng không thay thế cho kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại. Cấp ủy quản lý đảng viên phải chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính hoặc đoàn thể được kịp thời. Trường hợp không thuộc thẩm quyền của mình thì phải kiến nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý. Khi các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đình chỉ công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên và đảng viên thì chủ động thông báo cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó để xem xét, xử lý kỷ luật. Sau khi giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng, nếu có thay đổi hình thức kỷ luật, tổ chức đảng có thẩm quyền phải chỉ đạo việc xem xét lại hình thức kỷ luật của Nhà nước và của tổ chức chính trị - xã hội cho phù hợp.

Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển cơ quan pháp luật khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo pháp luật, không được giữ lại để xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài sản của Nhà nước, của tập thể, của người khác thì phải bồi hoàn.

Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật khi đang công tác, nhưng sau khi chuyển công tác hoặc nghỉ hưu mới phát hiện vi phạm thì vẫn xem xét, kết luận. Nếu có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp.

Đảng viên là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ diện cấp ủy các cấp quản lý đã nghỉ hưu nếu có vi phạm khi đang công tác, nay mới phát hiện thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ diện cấp ủy các cấp quản lý đang đương chức; nếu có vi phạm kỷ luật khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

Đảng viên sau khi chuyển công tác sang tổ chức đảng khác, nếu phát hiện vi phạm kỷ luật ở nơi công tác cũ mà chưa được xem xét, xử lý thì do tổ chức đảng cấp trên của các tổ chức đó xem xét, xử lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

Công minh, chính xác còn có nghĩa là việc xử lý kỷ luật phải đúng người, đúng mức độ vi phạm.

Phải khắc phục tình trạng ô dù, bao che lẫn nhau làm cho việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước không nghiêm; khắc phục tình trạng “nhẹ trên, nặng dưới”, để các hiện tượng tiêu cực phát triển, gây thất lạc, bất bình trong Đảng và trong nhân dân.

Kịp thời là việc xem xét, thi hành kỷ luật phải khẩn trương, đúng lúc, không để chậm trễ, kéo dài, gây thêm khó khăn cho việc thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý, làm giảm tác dụng giáo dục và không đáp ứng yêu cầu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Kịp thời còn có nghĩa là, sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kỷ luật thì phải công bố ngay quyết định ấy cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, không được trì hoãn với bất cứ lý do gì.

Để chủ động phòng ngừa vi phạm và việc thi hành kỷ luật được kịp thời, các tổ chức đảng, đặc biệt là chi bộ phải thường xuyên nắm chắc tình hình đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước; khi phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì kịp thời xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật ngay, nếu có vi phạm đến mức phải xử lý.

** Các hình thức thi hành kỷ luật đảng:*

Theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Đảng, các hình thức kỷ luật trong Đảng gồm:

Đối với tổ chức đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.

Đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo¹.

Câu hỏi 8: Cho biết những điểm mới về kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng trong Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương?

Trả lời:

Ngày 26/7/2016, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 30-QĐ/TW về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Theo đó, Quy định số 30-QĐ/TW sửa đổi, bổ sung những nội dung mà Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01/11/2011 ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI (gọi tắt là Hướng dẫn 46) còn thiếu, chưa cụ thể, chưa rõ và cụ thể hóa thêm một số nội dung theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Những điểm bổ sung, sửa đổi là:

- Về tên gọi của văn bản: Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã quyết định đổi tên gọi “Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI” thành

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr.32.

“Quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng” để bảo đảm sự thống nhất chung.

- *Về chủ thể kiểm tra, giám sát:* Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung chủ thể kiểm tra, giám sát là ban thường vụ đảng ủy cơ sở. Trước đó, Hướng dẫn 46 quy định chủ thể kiểm tra, giám sát không có ban thường vụ đảng ủy cơ sở mà chỉ có: chi bộ, đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy, cơ quan ủy ban kiểm tra; ban cán sự đảng, đảng đoàn.

Bổ quy định “cơ quan ủy ban kiểm tra” là chủ thể kiểm tra, vì theo quy định hiện hành, cơ quan ủy ban kiểm tra là cơ quan tham mưu, giúp việc cho ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng.

- *Về đối tượng kiểm tra, giám sát:* Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung chi ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở là đối tượng kiểm tra, giám sát cho phù hợp với Quy định số 263-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm. Như vậy, đối tượng kiểm tra, giám sát trong Quy định số 30-QĐ/TW là: Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; đảng viên.

- Về các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát: Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy: Chủ trì giải quyết tố cáo theo Quy định của Bộ Chính trị hoặc cấp ủy cùng cấp về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy quản lý có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Vì theo Quyết định số 210-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy ngoài việc tham mưu cho cấp ủy tiến hành công tác kiểm tra, công tác giám sát còn được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tố cáo.

- Về ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát: Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung nội dung: “Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng” để ủy ban kiểm tra các cấp xác định đó là nhiệm vụ của mình và có trách nhiệm phổ biến các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

- Về lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát: Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung nội dung: “Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng” để cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp có sự lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến về công tác này đối với ủy ban kiểm tra các cấp và các tổ chức đảng.

- Về số lượng ủy ban kiểm tra: Quy định số 30-QĐ/TW điều chỉnh số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương bằng số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương là 11 - 13 ủy viên (do Đảng ủy Khối quyết định), trước đó, là 9 - 11 ủy viên.

Bổ sung chức danh Chánh Thanh tra Bộ Công an tham gia làm Ủy viên kiêm chức Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương cho đồng bộ và thống nhất với cơ cấu của Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương.

Bổ sung cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Ngoài nước vì Đảng ủy Ngoài nước mới thành lập.

Việc chuẩn y, điều động thành viên ủy ban kiểm tra theo khoản 2, Điều 31 Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung nội dung: “Khi điều động thành viên ủy ban kiểm tra (kể cả ủy viên kiêm chức) sang công tác ở các đơn vị khác trong đảng bộ nhưng không cơ cấu chức danh tham gia ủy ban kiểm tra thì đương nhiên thôi tham gia ủy ban kiểm tra đương nhiệm” để tổ chức đảng giảm bớt các thủ tục cho đảng viên thôi không tham gia ủy ban kiểm tra nữa.

- Về nội dung giám sát: Đối với tổ chức đảng, điểm 3.1 (3.1.1), khoản 3, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung nội dung giám sát đối với tổ chức đảng là: Giám sát “Việc ban hành các

văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

Đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý, điểm 3.1 (3.1.2), khoản 3, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW đã bổ sung hai nội dung giám sát là: (1) Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; (2) Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Về *thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo*: Điểm 5.1 (5.1.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW đã bổ sung, sửa đổi quy định về các nội dung sau:

- Bổ sung, sửa đổi về nội dung đơn tố cáo không giải quyết: “Không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên, nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự”.

- Bổ sung nội dung: “Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì tổ chức đảng giải quyết tố cáo không xem xét, giải quyết nội dung tố cáo đó, trừ trường hợp bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc”.

Vì trước đó, Hướng dẫn 46 chưa quy định nội dung người tố cáo xin rút nội dung đã tố cáo. Nhưng trên thực tế, có nhiều trường hợp trong quá trình tổ chức đảng đang giải quyết tố cáo, người tố cáo nhận thấy nội dung tố cáo không phù hợp, đã tự nguyện xin rút một hoặc một số nội dung tố cáo, nhưng tổ chức đảng không cho rút và vẫn giải quyết đơn tố cáo. Trong khi đó Luật tố cáo có quy định những trường hợp cho rút nội dung tố cáo.

- Bổ sung, sửa đổi nội dung sau: “Những người lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu phải được xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước”, để ngăn chặn, xử lý kịp thời tình trạng tố cáo với dụng ý xấu.

- Về phạm vi giải quyết khiếu nại: Điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung nội dung: Chỉ “Giải quyết khiếu nại về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật trong quyết định kỷ luật và về nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền thi hành kỷ luật mà đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại”. Vì trước đó, Hướng dẫn 46 quy định: “Chỉ giải quyết những nội dung quyết định kỷ luật đảng mà đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại”. Bởi trên

thực tế người khiếu nại không chỉ khiếu nại về nội dung vi phạm mà còn khiếu nại cả về quy trình, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền xem xét, kỷ luật.

- Về thi hành kỷ luật trong Đảng: Điểm 1.1, khoản 1, Điều 35 Quy định số 30-QĐ/TW đã bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm: “*Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị*”. Trước mắt, Quy định này chỉ quy định về chủ trương chung, còn nội dung cụ thể do Bộ Chính trị xem xét quy định.

Về bổ sung việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với đảng viên bị kỷ luật oan: Hướng dẫn 46 quy định: “Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp quyết định kỷ luật oan, sai đối với đảng viên phải thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định đó, đồng thời tự phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định”, để thống nhất với quy định của Nhà nước, nhằm đề cao trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong thi hành kỷ luật, điểm 1.4, khoản 1, Điều 35 Quy định số 30-QĐ/TW bổ sung: Đảng viên bị kỷ luật oan phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

- Về tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền quyết định kỷ luật của cấp mình thì đề nghị lên cấp có thẩm quyền quyết

định: Hướng dẫn 46 quy định việc bỏ phiếu biểu quyết kỷ luật đảng phải tiến hành 2 lần; trong đó, lần 1 bỏ phiếu biểu quyết “có kỷ luật hay không kỷ luật”, trường hợp biểu quyết “có kỷ luật” thì bỏ phiếu lần 2 để biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật cụ thể.

Điểm 1.2, khoản 1, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW đã bổ sung, làm rõ: Việc biểu quyết đề nghị kỷ luật hoặc biểu quyết quyết định kỷ luật phải bằng phiếu kín. Sau khi xem xét, kết luận tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tổ chức đảng phải bỏ phiếu biểu quyết quyết định hoặc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật cụ thể bằng phiếu kín.

Đồng thời, bổ sung việc sau khi bỏ phiếu biểu quyết quyết định kỷ luật, nếu số phiếu phân tán, không có hình thức kỷ luật nào quá 50% thì thực hiện cộng dồn phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống hình thức kỷ luật liên kế thấp hơn, đến khi hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định. Qua đó, nhằm khắc phục tình trạng dồn đẩy lên cấp trên giải quyết.

- *Sửa đổi, bổ sung điểm 1 và 2, khoản 7, Điều 39 Hướng dẫn 46*: Trong quá trình thực hiện cho thấy: Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải qua nhiều cấp, phải thành lập nhiều đoàn giải quyết khiếu nại rất tốn kém và kéo dài thời gian giải quyết, do đó, điểm 7.1, 7.2, khoản 7, Điều 39

Quy định số 30-QĐ/TW đã sửa đổi, bổ sung 2 điểm cho phù hợp hơn. Cụ thể là:

“7.1. Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành từ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cấp trên cơ sở, ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp huyện và tương đương trở lên.

Đảng viên là cấp ủy viên các cấp, thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, chỉ bộ đã quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, nếu có khiếu nại thì do cấp ủy cơ sở hoặc ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu.

Sau khi được giải quyết, nếu đảng viên hoặc tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật không đồng ý, có khiếu nại tiếp thì tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên tiếp tục giải quyết.

7.2. Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định.

Đối với các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thì Ban Chấp hành Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng”.

Ngoài các nội dung trên, Quy định số 30-QĐ/TW còn được chỉnh sửa, lược bỏ hoặc bổ sung một số từ, cụm từ, nội dung cho phù hợp với thực tế hiện nay.

Câu hỏi 9: Cho biết những điểm mới về xử lý kỷ luật trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị?

Trả lời:

Ngày 30/3/2013, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 181-QĐ/TW về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Đây là cơ sở để các tổ chức đảng làm căn cứ xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm kịp thời, khách quan, nghiêm minh, tác động tích cực đến việc phấn đấu, rèn luyện, tăng cường ý thức chấp hành kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, sau hơn 4 năm áp dụng vào thực tiễn, nhiều nội dung trong Quy định số 181-QĐ/TW không còn phù hợp. Vì vậy, ngày 15/11/2017, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 102-QĐ/TW. So với Quy định số 181-QĐ/TW, Quy định số 102-QĐ/TW có nhiều điểm mới được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể như sau:

- *Khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm còn căn cứ vào hậu quả từ hành vi sai phạm của đảng viên gây ra:* Khoản 3, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW quy định: “Khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra, mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng”. Đồng thời, cũng tại khoản 3

này đã bổ sung việc xem xét trong xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra, mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

- *Mở rộng phạm vi trách nhiệm trong trường hợp xử lý kỷ luật đảng oan, sai:* Khoản 9, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW nêu rõ: “Tổ chức đảng có thẩm quyền khi thi hành kỷ luật oan, sai đối với đảng viên phải chủ động thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định đó; nếu tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật đối với đảng viên mà tổ chức đảng đó có vi phạm trong việc xem xét, xử lý kỷ luật đến mức phải kỷ luật thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định”.

- *Bổ sung quy định không luân chuyển đảng viên đang bị xem xét thi hành kỷ luật:* Khoản 11, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW có quy định: “Không được luân chuyển, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; phong, tặng, công nhận các danh hiệu của Đảng và Nhà nước đối với đảng viên đang được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật”.

- *Quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật:* Điều 3 Quy định số 102/QĐ-TW nêu rõ: Thời hiệu xử lý kỷ luật về Đảng là thời hạn được quy định trong Quy

định này mà khi hết thời hạn đó thì đảng viên có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Theo đó, thời hiệu xử lý kỷ luật đảng là 05 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm. Nếu trong thời hạn xử lý kỷ luật nêu trên, đảng viên có hành vi vi phạm mới thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới.

Không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đảng đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ, vi phạm về chính trị nội bộ, về an ninh, quốc phòng, đối ngoại có xâm hại đến lợi ích quốc gia và việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

- *Về những trường hợp vi phạm có một hay một số là tình tiết được xem xét giảm nhẹ mức kỷ luật:* Quy định số 102-QĐ/TW đã bãi bỏ trường hợp chủ động chấm dứt hành vi vi phạm là tình tiết giảm nhẹ khi xử lý kỷ luật. Đồng thời, tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Quy định này đã bổ sung nội dung: “Chủ động khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra”.

- *Sửa đổi các quy định về tăng nặng trách nhiệm xử lý kỷ luật:* Khoản 2, Điều 4 Quy định

số 102-QĐ/TW đã bổ sung các nội dung sau: Quanh co, che giấu hoặc không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm (trước đây phải có đồng thời các hành vi quanh co, che giấu, không tự giác nhận khuyết điểm và vi phạm). Đồng thời, bổ sung tình tiết “*sửa chữa*” chứng cứ vào tình tiết tăng nặng khi xử lý kỷ luật. Và bổ sung các tình tiết “*hướng dẫn*” người khác tạo lập tài liệu, hồ sơ, chứng cứ giả là tình tiết tăng nặng khi xử lý kỷ luật.

- *Về trường hợp cố ý vi phạm*: Khoản 2, Điều 6 Quy định số 102-QĐ/TW đã giải thích rõ thế nào là trường hợp biết rõ về quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà vẫn thực hiện được xem là cố ý vi phạm, cụ thể, “cố ý vi phạm: Là việc đảng viên đã được thông báo, phổ biến, biết về quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vẫn thực hiện”.

- *Sửa đổi quy định giải thích hậu quả do hành vi vi phạm của đảng viên gây ra*: Khoản 5, Điều 6 Quy định số 102-QĐ/TW bỏ cơ sở ước tính giá trị để xác định các loại vi phạm, đồng thời bổ sung “vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” và sửa đổi dấu hiệu xác định các loại hậu quả do hành vi vi phạm. Cụ thể: “Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại không lớn, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác. “Vi phạm gây hậu quả

ng nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác. “Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác. “Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, gây phần nộ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất tư cách của đảng viên và vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng hoặc gây thiệt hại lớn về tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác.

- *Bổ sung hành vi vi phạm về quan điểm chính trị và lịch sử chính trị:* Khoản 1, Điều 7 Quy định số 102-QĐ/TW đã bổ sung hành vi vi phạm về quan điểm chính trị và lịch sử chính trị. Theo đó, xử lý bằng hình thức khiển trách đối với hành vi gây hậu quả ít nghiêm trọng bổ sung các trường hợp sau: Thiếu trách nhiệm trong đấu tranh chống biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; không trung thực trong khai lý lịch, lịch sử bản thân và bổ sung lý lịch đảng viên.

Đối với trường hợp vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các hành vi

sau thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ
khoản 3, Điều 7 Quy định số 102-QĐ/TW sửa đổi,
bổ sung những nội dung sau: Cố ý nói, viết có nội
dung xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc sự thật, phủ
nhận vai trò lãnh đạo và thành quả cách mạng
của Đảng và dân tộc (thay vì chỉ là nhân dân).
Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư
tưởng Hồ Chí Minh, nguyên tắc tập trung dân
chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp
quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể
chế “tam quyền phân lập”, “xã hội dân sự”, “đa
nguyên, đa đảng”. Cố ý đưa thông tin sai lệch,
xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà
nước; bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước,
truyền thống của dân tộc, của Đảng và Nhà nước.
Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản
động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để
truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động,
tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và
Nhà nước. Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng
chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử
dụng các phương tiện thông tin, truyền thông,
mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín,
vai trò lãnh đạo của Đảng. Tác động, lôi kéo, định
hướng dư luận xã hội không theo đường lối của
Đảng. Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với
lực lượng vũ trang, đòi “phi chính trị hóa” quân
đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng

toàn dân và an ninh nhân dân. Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với báo chí, văn học nghệ thuật. Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng và các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

- *Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ*: Điều 8 Quy định số 102-QĐ/TW đã sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Theo đó, đối với trường hợp vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, bổ sung hành vi “không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng và Nhà nước”. Đối với các trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các hành vi sau bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ), khoản 2, Điều 8 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung các trường hợp sau:

+ Cục bộ, bè phái, độc đoán, chuyên quyền trong chỉ đạo, điều hành dẫn đến vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Ban hành văn bản hoặc có việc làm trái với nghị quyết, quyết định, quy chế, kết luận của cấp ủy, tổ chức đảng.

+ Lợi dụng tập trung dân chủ để vận động cá nhân, chi phối tập thể, quyết định theo ý chí chủ

quan làm lợi cho cá nhân, người thân, phe nhóm, dòng họ.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trấn áp cấp dưới, trù dập người có ý kiến thuộc về thiểu số hoặc trái với ý kiến của mình.

+ Không chấp hành các quyết định lãnh đạo, chỉ đạo, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tổ chức đảng cấp trên và cấp mình.

+ Cố ý nói và làm trái nghị quyết, quyết định, kết luận đã được tập thể thống nhất thông qua.

Đối với trường hợp vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm hành vi sau bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ, khoản 3, Điều 8 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung trường hợp: Trả thù người góp ý, đấu tranh, phê bình, tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vi phạm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân mình.

- *Chuyển hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để gây áp lực đến người có thẩm quyền để đề cử người thân của mình từ xử lý khiển trách sang cảnh cáo hoặc cách chức:* Cụ thể khoản 2, Điều 9 Quy định số 102-QĐ/TW quy định: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn tác động, gây áp lực đến các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền để đề cử người thân của mình vào các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội”.

Đồng thời, chuyển hành vi “tổ chức lực lượng, phe nhóm, dòng họ để vận động người tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử vào các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trái quy định” từ xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) sang hình thức khai trừ (khoản 3, Điều 9 Quy định số 102-QĐ/TW).

- *Chuyển đổi hình thức xử lý đối với hành vi không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định pháp luật từ cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) sang hình thức khiển trách:* Khoản 1, Điều 10 Quy định số 102-QĐ/TW đã chuyển đổi hình thức xử lý đối với hành vi không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định pháp luật từ cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) sang hình thức khiển trách.

- *Bổ sung xử lý hành vi cung cấp thông tin gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước:* Khoản 2, Điều 10 Quy định số 102-QĐ/TW đã bổ sung tình tiết: Xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) đối với hành vi cung cấp thông tin gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại và trật tự, an toàn xã hội.

- *Bổ sung quy định xử lý khiển trách đối với trường hợp làm mất thẻ đảng viên mà không có lý do chính đáng:* Khoản 1, Điều 11 Quy định

số 102-QĐ/TW đã bổ sung: Xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách trong trường hợp làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng hoặc sử dụng thẻ đảng viên sai mục đích; thực hiện không đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng không đúng quy định; không thực hiện viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

- *Bổ sung quy định xử lý cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) đối với các hành vi sau:* Khoản 2, Điều 11 Quy định số 102-QĐ/TW đã bổ sung xử lý cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) đối với các hành vi như:

+ Cố ý tham mưu cho cấp trên quyết định hoặc cho ý kiến về công tác tổ chức, cán bộ không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, tiêu chuẩn.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn người đứng đầu để quyết định không đúng nguyên tắc, quy định, thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ.

+ Thiếu trung thực, gương mẫu, biết mình không đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhưng vẫn tìm mọi cách để các cơ quan chức năng tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu bầu, ứng cử, khen thưởng đối với mình trái quy định.

+ Thiếu trách nhiệm hoặc do động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ, đảng viên, tài liệu hồ sơ của tổ chức đảng thuộc trách nhiệm quản lý;

cung cấp hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên cho người không có trách nhiệm biết trái quy định.

- *Bổ sung quy định xử lý khai trừ đối với trường hợp dùng thẻ đảng viên để vay tiền hoặc tài sản:* Khoản 3, Điều 11 Quy định số 102-QĐ/TW quy định: Khai trừ đối với trường hợp dùng thẻ đảng viên để vay tiền hoặc tài sản. Đồng thời, cũng áp dụng khai trừ đối với trường hợp làm giả hồ sơ để được xét đi học, tiếp nhận, tuyển dụng vào các cơ quan, tổ chức.

- *Bổ sung trường hợp xử lý khiển trách về vi phạm trong công tác phòng, chống tội phạm:* Khoản 1, Điều 13 Quy định số 102-QĐ/TW quy định: Khiển trách đối với hành vi “thiếu trách nhiệm trong thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong xử lý tin báo tố giác tội phạm” và “thiếu trách nhiệm trong quản lý, giáo dục dẫn đến có vợ (chồng), con hoặc cấp dưới trực tiếp phạm tội”.

- *Bổ sung trường hợp xử lý cảnh cáo hoặc cách chức về vi phạm trong công tác phòng, chống tội phạm:* Khoản 2, Điều 13 Quy định số 102-QĐ/TW quy định: Cảnh cáo hoặc cách chức nếu “bỏ lọt tội phạm”; “cố ý tham mưu việc quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án, khởi tố bị can hoặc tạm giữ, tạm giam người trái quy định của pháp luật”.

- *Bổ sung trường hợp xử lý khai trừ đảng viên về vi phạm trong công tác phòng, chống tội phạm:*

Khoản 3, Điều 13 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khai trừ đảng viên đối với trường hợp “có ý không quyết định khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến hết thời hiệu xử lý vụ việc vi phạm hoặc quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trái quy định pháp luật”.

- *Bổ sung trường hợp xử lý khiển trách đối với vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí:* Khoản 1, Điều 16 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khiển trách trong trường hợp “lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân do mình trực tiếp quản lý trái quy định. Đồng thời, bổ sung các hành vi vi phạm sau đây sẽ xử lý bằng hình thức khiển trách:

+ Không chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc kê khai tài sản, thu nhập thuộc trách nhiệm được giao hoặc không kê khai, kê khai tài sản không đúng quy định.

+ Buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách nhưng không chủ động phát hiện, xử lý.

+ Tổ chức du lịch, tặng quà để lợi dụng người có trách nhiệm dẫn đến việc ban hành quyết định sai, có lợi cho bản thân hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp mà mình tham gia.

+ Tổ chức việc giao lưu, liên hoan, gặp mặt để tặng, nhận quà với động cơ vụ lợi.

- Chuyển hình thức xử lý từ khiển trách sang xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức đối với vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Khoản 2, Điều 16 Quy định số 102-QĐ/TW đã chuyển hành vi kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy định sang xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức. Đồng thời, cũng áp dụng hình thức xử lý này đối với trường hợp tạo điều kiện để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực mình hoặc đơn vị mình trực tiếp phụ trách trái quy định nhằm trục lợi.

- Bổ sung hành vi xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) đối với vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Khoản 2, Điều 16 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung hành vi sau đây xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ): Quyết định, phê duyệt hoặc tổ chức thực hiện dự án đầu tư gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước; đầu tư công tràn lan không hiệu quả; chi tiêu công quỹ trái quy định.

- Chuyển hình thức xử lý từ hình thức cảnh cáo hoặc cách chức sang hình thức khai trừ đối với vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Khoản 3, Điều 16 Quy định số 102-QĐ/TW chuyển các hành vi tham nhũng, lãng phí sau đây từ xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức sang hình thức khai trừ:

+ Đưa, nhận, môi giới hối lộ; môi giới làm thủ tục hành chính hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới hưởng thù lao dưới mọi hình thức trái quy định. Đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định. Những nhiều, vôi vĩnh khi thực hiện công vụ.

+ Tham ô tài sản, lợi dụng chính sách an sinh xã hội và quỹ cứu trợ, cứu nạn để tham nhũng; lợi dụng việc lập các loại quỹ để trục lợi.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham mưu, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu hoặc quyết định đầu tư, cấp phép, quyết định tỷ lệ phần vốn của Nhà nước trong các doanh nghiệp nhằm trục lợi dưới mọi hình thức.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác hoặc giả mạo trong công tác để trục lợi hoặc khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước, của tập thể nhằm trục lợi.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao để bao che, tiếp tay cho người có hành vi vi phạm pháp luật; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, ân giảm vì vụ lợi.

- *Bổ sung các trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khai trừ đảng đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí sau đây theo khoản 3, Điều 16 Quy định số 102-QĐ/TW:*

+ Cố ý không chỉ đạo và tổ chức thực hiện thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng.

+ Cố ý chỉ đạo xử lý hành chính, kinh tế đối với hành vi tham nhũng có dấu hiệu tội phạm hoặc cho miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trái pháp luật đối với người phạm tội tham nhũng.

+ Lam dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che hoặc cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để làm trái quy định, trục lợi; dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khiển trách đối với vi phạm trong đầu tư, xây dựng:* Khoản 1, Điều 17 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khiển trách đối với hành vi xây dựng công trình, nhà ở không đúng với mục đích sử dụng đất.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức đối với vi phạm trong đầu tư, xây dựng:* Khoản 2, Điều 17 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Cảnh cáo hoặc cách chức đối với trường hợp làm trái quy định trong việc cho chủ trương, quyết định đầu tư dẫn đến dự án đầu tư không hiệu quả.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức đối với vi phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:* Khoản 2, Điều 18 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Cảnh cáo hoặc cách chức đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:

+ Lập quỹ trái phép; báo cáo tài chính không trung thực, để ngoài sổ sách kế toán tài sản của đơn vị kế toán; hủy bỏ hoặc làm hư hỏng tài liệu, chứng từ kế toán trước thời hạn lưu giữ theo quy định.

+ Thiếu trách nhiệm trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng gây hậu quả nghiêm trọng.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khai trừ đối với vi phạm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:* Khoản 3, Điều 18 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khai trừ đối với trường hợp chỉ đạo hoặc thông đồng với cấp dưới lập hồ sơ, chứng từ khống để chiếm đoạt tiền, tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khiển trách đối với vi phạm trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội:* Khoản 1, Điều 20 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khiển trách đối với hành vi xác nhận không đúng để bản thân hoặc người khác hưởng các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức đối với vi phạm về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ:* Khoản 2, Điều 22 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Cảnh cáo hoặc cách chức đối với trường hợp cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình để sử dụng trong việc tuyển dụng,

đi học, thi nâng ngạch, bổ nhiệm, bầu cử hoặc các mục đích trái quy định.

- *Làm rõ việc khiển trách đối với hành vi tập trung đông người trái quy định:* Khoản 1, Điều 23 Quy định số 102-QĐ/TW đã làm rõ việc khiển trách đối với hành vi tập trung đông người trái quy định. Đó là tổ chức, tham gia tập trung đông người trái quy định của pháp luật ở nơi đang diễn ra các hội nghị quốc tế, kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân hoặc các hoạt động chính trị quan trọng khác của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc nơi công cộng khác.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức đối với vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp trong ngành y tế:* Khoản 2, Điều 28 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Cảnh cáo hoặc cách chức đối với hành vi sản xuất, kinh doanh, cấp phép hoặc cho phép nhập khẩu, cung cấp thiết bị y tế, thuốc tân dược không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, quá hạn sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khiển trách đối với vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành:* Khoản 1, Điều 29 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung quy định: Khiển trách đối với hành vi: Có trách nhiệm nhưng né tránh, không kiểm tra, xem xét, xử lý khi

phát hiện đảng viên thuộc diện quản lý vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý khiển trách đối với vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ:* Khoản 1, Điều 30 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung các trường hợp xử lý khiển trách sau:

+ Vi phạm nội quy, quy chế, kỷ luật nội bộ cơ quan.

+ Thiếu trách nhiệm dẫn đến thực thi nhiệm vụ, công vụ không đúng quy trình, thủ tục, thời hạn quy định gây hậu quả cho cá nhân, tổ chức.

+ Không báo cáo cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong tổ chức, đơn vị.

+ Yêu cầu tổ chức, công dân thực hiện các thủ tục hành chính không đúng quy định.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ:* Khoản 2, Điều 30 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung các trường hợp xử lý: cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) sau:

+ Quản lý và sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân để vụ lợi.

+ Trốn tránh trách nhiệm về những hậu quả do mình gây ra trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

+ Tạo vây cánh, bè phái, nhóm lợi ích, chia rẽ, lôi kéo, mất đoàn kết với đồng nghiệp trong tổ chức, cơ quan, đơn vị.

+ Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn, sử dụng thông tin, tài liệu, phương tiện liên quan đến thực thi công vụ để vụ lợi hoặc làm tổn hại nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của cơ quan, đơn vị.

- *Bổ sung trường hợp vi phạm áp dụng hình thức xử lý cảnh cáo hoặc cách chức trong vi phạm về tệ nạn xã hội:* Khoản 2, Điều 31 Quy định số 102-QĐ/TW bổ sung các trường hợp xử lý: Cảnh cáo hoặc cách chức nếu biết nhưng để bố, mẹ, vợ (chồng), con cùng sống trong gia đình sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Phần II

NGHIỆP VỤ VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

I- THẨM QUYỀN THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

Câu hỏi 10: Chi bộ có thẩm quyền gì trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định như sau:

“Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao)...

Đối với cấp ủy viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ từ cấp ủy viên đảng ủy cơ sở trở lên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, nếu vi phạm nhiệm vụ do cấp trên giao phải áp dụng hình thức

kỷ luật thì chi bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW quy định:

“Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật...”.

Điểm 6.1, khoản 6, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW quy định:

“... Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật...”.

Theo các quy định trên, chi bộ có thẩm quyền trong việc thi hành kỷ luật đảng viên, đó là: Tổ chức tiến hành họp kiểm điểm đảng viên để nghe đảng viên trình bày nội dung kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật trước chi bộ; trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ nếu bí thư chi bộ bị xử lý kỷ luật (hình thức kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ) thì bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật; chi bộ có thẩm quyền ra quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao). Đồng thời, chi bộ có

quyền đề nghị cấp trên có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm trong trường hợp không thuộc thẩm quyền của chi bộ.

Câu hỏi 11: Đảng ủy bộ phận có thẩm quyền gì trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định như sau:

“Đảng ủy bộ phận và ban thường vụ đảng ủy cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng có trách nhiệm thẩm tra việc đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ...”.

Như vậy, căn cứ quy định trên, đảng ủy bộ phận không có quyền thi hành kỷ luật đảng viên mà chỉ có trách nhiệm thẩm tra việc đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng.

Câu hỏi 12: Một đảng viên vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, cấp ủy nhiều lần yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên không chịu kiểm điểm. Trường hợp này, tổ chức đảng có quyết định kỷ luật đối với đảng viên đó được không?

Trả lời:

Khoản 4, Điều 39 Điều lệ Đảng quy định:

“Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật”.

Điểm 1.1 và điểm 1.2, khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định như sau:

“1.1- Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý và kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

1.2- Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ: vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao; nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết; vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, cấp ủy nhiều lần yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên không chịu kiểm điểm mà không có lý do chính đáng, tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn tiến hành xem xét kỷ luật đối với đảng viên đó. Đảng viên vi phạm phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật đối với mình.

Câu hỏi 13: Thẩm quyền thi hành kỷ luật trong Đảng của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và cấp cơ sở được quy định như thế nào?

Trả lời:

Tại khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp

ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp”.

Tại điểm 4.1, khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW quy định: “Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở không có thẩm quyền kỷ luật đảng viên nhưng có trách nhiệm xem xét, kết luận, đề xuất đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định”.

Tại điểm 1.1, khoản 1, Điều 37 Quy định số 30-QĐ/TW quy định: “... Ủy ban kiểm tra các cấp không có thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng nhưng có trách nhiệm xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến với cấp ủy trong việc xử lý kỷ luật”.

Căn cứ các quy định trên, ủy ban kiểm tra các cấp có nhiệm vụ và thẩm quyền trong việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên và tổ chức đảng vi phạm, như sau:

- Việc thi hành kỷ luật đảng viên: Ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương có quyền quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên trong đảng bộ, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp. Ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở không có quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng có trách nhiệm thực hiện quy trình xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên, đề cấp ủy cùng

cấp và ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng: Ủy ban kiểm tra cấp huyện và cấp cơ sở không có thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng, nhưng có trách nhiệm thực hiện quy trình xem xét, đề nghị với cấp ủy có thẩm quyền trong việc xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng vi phạm. Theo quy định nêu trên, cấp ủy cấp huyện và cấp cơ sở, khi ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cùng cấp, cần lưu ý nội dung quy định về “nhiệm vụ và thẩm quyền thi hành kỷ luật trong Đảng” của ủy ban kiểm tra cho đúng quy định.

Câu hỏi 14: Sau khi giải quyết khiếu nại, ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đảng viên như thế nào?

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.3), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định.

Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định...”.

Điểm 4.2, khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW cũng quy định:

“Ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện, quận và tương đương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cơ sở và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên của chi bộ, đảng ủy bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý nhưng không phải là đảng ủy viên đảng ủy cơ sở hay cán bộ do cấp ủy huyện, quận và cấp tương đương quản lý”.

Như vậy, sau khi giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng đối với đảng viên thì ủy ban kiểm tra từ cấp quận, huyện và tương đương trở lên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật mà tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định đối với đảng viên bằng các hình thức kỷ luật cụ thể đối với đảng viên kể cả cấp ủy viên cấp dưới, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp như đã nêu trên. Trường hợp phải thay đổi quyết định kỷ luật đối với đảng viên bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền nêu trên của ủy ban kiểm

tra cấp huyện, quận và tương đương trở lên thì phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

Câu hỏi 15: Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giải quyết tố cáo đối với đảng viên thì ủy ban kiểm tra kết luận hay đảng ủy cơ sở xem xét, kết luận đối với đảng viên đó?

Trả lời:

Điều 5.1 (5.1.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng quy định như sau:

“Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp”.

Theo quy định trên, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở có trách nhiệm giải quyết tố cáo trong Đảng. Việc giải quyết tố cáo của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đối với đảng viên bị tố cáo được tiến hành theo đúng quy định về nguyên tắc, quy trình, thủ tục và phương pháp của công tác đảng. Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xem xét, kết luận làm rõ đúng, sai đối với đảng viên bị tố cáo. Nếu thấy đảng viên bị tố cáo có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định kỷ luật theo thẩm quyền.

Câu hỏi 16: Trường hợp nào thì tổ chức đảng có thẩm quyền không giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng?

Trả lời:

Theo điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTW ngày 21/11/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn một số điều trong Quy định số 30-QĐ/TW các trường hợp khiếu nại không giải quyết như sau:

- Quá thời hạn khiếu nại theo quy định, là quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (đối với chi bộ thì kể từ ngày công bố kết quả bỏ phiếu quyết định kỷ luật).

- Đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định.

- Bị tòa án quyết định hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên chưa được tòa có thẩm quyền quyết định hủy bỏ bản án.

- Khiếu nại hộ, khiếu nại khi chưa nhận được quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật, là khiếu nại khi quyết định kỷ luật chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền công bố theo quy định.

Câu hỏi 17: Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở do ban thường vụ huyện ủy chuẩn y, nhưng khi bị cách chức lại do đảng ủy cơ sở quyết định. Như vậy có bất hợp lý không?

Trả lời:

Khoản 2, Điều 31 Điều lệ Đảng quy định:

“Các thành viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y, nếu điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý”.

Khoản 4, Điều 3 Quyết định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử nêu rõ:

“... Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội”.

Như vậy, việc chuẩn y kết quả bầu ủy ban kiểm tra với quản lý cán bộ và xử lý kỷ luật cán bộ là hai nội dung khác nhau, không mâu thuẫn với nhau. Cấp ủy cấp trên chuẩn y cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp dưới. Việc xử lý kỷ luật cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ. Cấp nào

quản lý cán bộ thì cấp đó xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

Điểm 6.6, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cũng quy định:

“Việc kỷ luật đối với ủy viên ủy ban kiểm tra là cấp ủy viên tiến hành như đối với cấp ủy viên. Nếu ủy viên ủy ban kiểm tra không phải là cấp ủy viên thì việc kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tiến hành như đối với cán bộ do cấp ủy cùng cấp quản lý; trường hợp kỷ luật cách chức, khai trừ do cấp ủy cùng cấp quyết định”.

Như vậy, trường hợp câu hỏi nêu, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở khi bị cách chức do đảng ủy cơ sở quyết định là đúng theo quy định của Đảng.

Câu hỏi 18: Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định không?

Trả lời:

- Điểm 5.2 (5.2.3), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định”.

- Điểm 5.2, khoản 5, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW quy định:

“Khi giải quyết khiếu nại kỷ luật, đảng ủy cơ sở, đảng ủy cấp trên cơ sở, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp huyện và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới quyết định”.

- Khoản 2, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW quy định:

“Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đó”.

Như vậy, theo các quy định trên, khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, kiểm tra việc thi hành kỷ luật hoặc khi kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên, cấp ủy cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên do cấp dưới quyết định; còn ủy ban kiểm tra cấp trên được quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do cấp dưới quyết định theo thẩm quyền.

Câu hỏi 19: Thẩm quyền đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

- Khoản 4.2, Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định về thẩm quyền đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên như sau:

- Tổ chức đảng quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên là tổ chức đảng có thẩm quyền khai trừ đối với đảng viên đó.

Đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên do chi bộ và đảng ủy cơ sở đề nghị, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định. Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, chi bộ và đảng ủy cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp ủy quản lý cán bộ đó quyết định.

- Tổ chức đảng quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên là tổ chức đảng có thẩm quyền cách chức cấp ủy viên đó.

Đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên do chi bộ hoặc cấp ủy cùng cấp đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. Nếu đảng viên tham gia nhiều cấp ủy thì cấp ủy phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm

đề nghị, cấp ủy có thẩm quyền cách chức cấp ủy viên, khai trừ đảng viên đó quyết định.

- Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên được quyền quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý (ở Trung ương là Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

- Tổ chức đảng quyết định đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng là tổ chức đảng có thẩm quyền giải tán tổ chức đó.

Đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng do cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên cách một cấp quyết định. Đình chỉ hoạt động của một cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương do Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư quyết định và báo cáo Ban Chấp hành Trung ương. Riêng đối với cấp ủy các cấp bị đình chỉ hoạt động, sau khi có quyết định đình chỉ, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định một cấp ủy lâm thời để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của cấp ủy đã bị đình chỉ hoạt động. Nếu cấp ủy bị đình chỉ được quyết định trở lại hoạt động hoặc bị kỷ luật giải tán và đã lập lại tổ chức đảng, thì cấp ủy lâm thời đương nhiên giải thể.

- Khi có đủ căn cứ phải đình chỉ mà tổ chức đảng cấp dưới không đề nghị đình chỉ hoặc không đình chỉ thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên hoặc đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng. Quyết định đó được thông báo cho đảng viên, cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt, tổ chức đảng bị đình chỉ hoạt động và các tổ chức đảng có liên quan để chấp hành.

- Ủy ban kiểm tra của cấp ủy kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp; giúp cấp ủy làm các thủ tục đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng theo đúng quy định.

II- HÌNH THỨC KỶ LUẬT ĐẢNG

Câu hỏi 20: Đảng viên vi phạm về quan điểm chính trị và chính trị nội bộ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm về quan điểm chính trị và chính trị nội bộ được quy định tại Điều 7, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Bị người khác xúi giục, lôi kéo, mua chuộc mà có hành vi nói, viết, lưu trữ, tán phát, xuất bản, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung trái với đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Phụ họa, a dua theo những quan điểm trái với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thiếu trách nhiệm trong đấu tranh chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chống “diễn biến hòa bình”.

c) Có biểu hiện dao động, giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng.

d) Không trung thực trong khai lý lịch, lịch sử bản thân và bổ sung lý lịch đảng viên.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Bị xúi giục, dụ dỗ hoặc do nhận thức không đúng mà nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm những việc mà pháp luật không cho phép.

b) Xúi giục, kích động, ép buộc người khác nói, viết, lưu giữ, tán phát, xuất bản, cung cấp những thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Bị dụ dỗ, lôi kéo hoặc bị cưỡng ép tham gia các đảng phái, tổ chức chính trị hoạt động trái phép.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Cố ý nói, viết có nội dung xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc sự thật, phủ nhận vai trò lãnh đạo và thành quả cách mạng của Đảng và dân tộc.

b) Phủ bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nguyên tắc tập trung dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, “xã hội dân sự”, “đa nguyên, đa đảng”.

c) Cố ý đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; bôi nhọ lãnh

tự, lãnh đạo Đảng, Nhà nước; truyền thống của dân tộc, của Đảng và Nhà nước.

d) Lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo hoạt động gây nguy hại đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

đ) Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

e) Hoạt động trong các đảng phái, tổ chức chính trị phản động.

g) Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng.

h) Tác động, lôi kéo, định hướng dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng.

i) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

k) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Câu hỏi 21: Đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm về nguyên tắc tập trung dân chủ được quy định tại Điều 8, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Bị kích động, xúi giục, mua chuộc, lôi kéo, cưỡng ép tham gia các hoạt động gây mất dân chủ, mất đoàn kết nội bộ.

c) Bị xúi giục, lôi kéo vào những việc làm trái nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; vi phạm quy chế dân chủ, quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, các quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

d) Đe dọa trả thù, trù dập người chất vấn, góp ý, phê bình, tố cáo mình dưới mọi hình thức.

đ) Không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phủ quyết ý kiến của đa số thành viên khi thông qua nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận thuộc thẩm quyền của tập thể.

b) Tham gia hoặc xúi giục, cưỡng ép người khác tham gia các hoạt động chia rẽ, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ.

c) Lừa dối cấp trên, báo cáo sai, xuyên tạc sự thật; che giấu khuyết điểm, vi phạm của bản thân, của người khác hoặc của tổ chức; tạo thành tích giả; cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền.

d) Cục bộ, bè phái, độc đoán, chuyên quyền trong chỉ đạo, điều hành dẫn đến vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

đ) Ban hành văn bản hoặc có việc làm trái với nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của cấp ủy, tổ chức đảng.

e) Lợi dụng tập trung dân chủ để vận động cá nhân, chi phối tập thể, quyết định theo ý chí chủ quan làm lợi cho cá nhân, người thân, phe nhóm, dòng họ.

g) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trấn áp cấp dưới, trù dập người có ý kiến thuộc về thiểu số hoặc trái với ý kiến của mình.

h) Không chấp hành các quyết định lãnh đạo, chỉ đạo, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tổ chức đảng cấp trên và cấp mình.

i) Cố ý nói và làm trái nghị quyết, quyết định, kết luận đã được tập thể thống nhất thông qua.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Vô tổ chức, vô kỷ luật, bỏ vị trí công tác nhiều lần không có lý do chính đáng; có hành vi chống lại các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Lợi dụng quyền dân chủ để bè phái, lợi ích nhóm hoặc lợi ích cục bộ gây mất đoàn kết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh hoạt.

c) Trả thù người góp ý, đấu tranh, phê bình, tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vi phạm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân mình.

Câu hỏi 22: Đảng viên vi phạm các quy định về bầu cử cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về bầu cử được quy định tại Điều 9, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ

Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Được phân công nhiệm vụ tổ chức, thực hiện bầu cử nhưng thiếu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, xem xét hồ sơ xin ứng cử.

b) Thực hiện không đúng, không đầy đủ nguyên tắc, quy trình, thủ tục về bầu cử.

c) Không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình về bầu cử theo quy định của pháp luật hoặc có hành vi làm mất an ninh trật tự nơi bầu cử.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn tác động, gây áp lực đến các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền để đề cử người thân của mình vào các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

b) Tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội (theo quy định phải do tổ chức đảng giới thiệu) khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép.

c) Có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt nhân sự, nhưng cố tình đưa người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bầu vào các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

d) Không trung thực trong việc kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử; có hành vi gian dối trong thực hiện các quy định về bầu cử.

đ) Có hành vi mua chuộc, xúi giục, cưỡng ép hoặc vận động bầu cử trái quy định; cản trở, đe dọa người khác thực hiện quyền ứng cử, đề cử hoặc bầu cử theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

e) Không trung thực trong việc kê khai, nhận xét, xác nhận hoặc thẩm định hồ sơ, lý lịch, tài sản, thu nhập của người ứng cử theo quy định về bầu cử.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tổ chức thực hiện việc giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc làm sai lệch kết quả bầu cử.

b) Có hành vi, việc làm phá hoại cuộc bầu cử.

c) Tổ chức lực lượng, phe nhóm, dòng họ để vận động người tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử vào các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trái quy định.

Câu hỏi 23: Đảng viên vi phạm về tuyên truyền, phát ngôn cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm về tuyên truyền, phát ngôn được quy định tại Điều 10, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Tuyên truyền, sao chép, tán phát, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung xấu.

b) Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và các phương tiện truyền thông khác, vi phạm Luật báo chí, Luật xuất bản và những quy định khác của Đảng và Nhà nước về phát ngôn, cung cấp thông tin, tuyên truyền, xuất bản.

c) Phát ngôn hoặc cung cấp những thông tin, tài liệu, văn bản của các đề án, dự án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

d) Không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi

phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Phát ngôn trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước; loan truyền những thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu cho tổ chức, cá nhân, cho báo chí những vấn đề thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin chưa được phép, sai sự thật, không trung thực cho báo chí.

c) Cung cấp thông tin cho báo chí về các vụ án đang trong quá trình điều tra chưa được phép công bố hoặc chưa xét xử. Cung cấp, đăng tải các thông tin chi tiết phục vụ cho kết luận vụ việc kiểm tra; những vụ việc đang trong giai đoạn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán chưa có kết luận hoặc chưa được phép công bố theo quy định.

d) Cung cấp thông tin gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại và trật tự, an toàn xã hội.

đ) Tàng trữ, tuyên truyền, tán phát hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, tán phát thông tin, tài liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những

quan điểm trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Trả lời phỏng vấn, cho đăng tải tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội có nội dung sai sự thật, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử.

g) Lợi dụng việc phát ngôn, chất vấn, trả lời chất vấn, nhân danh việc phản ánh, góp ý vào dự thảo các văn kiện đại hội Đảng, dự thảo Hiến pháp, pháp luật, thư ngỏ, hồi ký để đưa ra các quan điểm, thông tin gây tổn hại uy tín của Đảng, Nhà nước hoặc đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện có dụng ý xấu đối với tổ chức, cá nhân.

h) Sáng tác, sản xuất, tàng trữ, tán phát các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội; tán phát bài viết, bài nói, bài phỏng vấn, hồi ký, hình ảnh có nội dung không đúng sự thật.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Không chấp hành kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, đã để lộ thông tin, tán phát tài liệu, hiện vật không đúng nguyên tắc,

chế độ quy định; tung tin sai lệch về nội bộ Đảng, gây tác động xấu đến ổn định chính trị, kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và nhân dân, để kẻ xấu và các lực lượng thù địch, phản động lợi dụng xuyên tạc, chống phá, hạ thấp uy tín của Đảng, chống phá Nhà nước.

b) Lợi dụng dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước; cố ý nói, viết, lưu giữ trái phép hoặc tán phát rộng rãi các thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng hoặc đưa lên mạng những nội dung chống lại chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Kích động, lôi kéo người khác tham gia hội thảo, tọa đàm không được tổ chức có thẩm quyền cho phép, có nội dung trái chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Lợi dụng quyền bảo lưu ý kiến, quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp để tuyên truyền chống Đảng và Nhà nước, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

đ) Đảng viên khi có những việc làm sai trái, đã được cấp có thẩm quyền nhắc nhở, giải thích nhưng không tiếp thu, tiếp tục có bài nói, viết, phát ngôn, tán phát hồi ký, đơn, thư công kích sự lãnh đạo của Đảng, bôi nhọ, vu khống làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Câu hỏi 24: Đảng viên vi phạm các quy định trong công tác tổ chức, cán bộ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định trong công tác tổ chức, cán bộ quy định tại Điều 11, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để bản thân hoặc người khác được bầu, chỉ định, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đề cử, ứng cử, đi học, thi nâng ngạch, nâng lương, đi nước ngoài trái quy định.

b) Chỉ đạo hoặc yêu cầu đề bạt, bổ nhiệm người có vi phạm, chưa hết thời hiệu bị kỷ luật hoặc không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

c) Thực hiện không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình về công tác cán bộ; không chấp hành quy định về công tác cán bộ; làm sai lệch hoặc tự ý sửa chữa tài liệu, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nhận xét, đánh giá cán bộ không có căn cứ, thiếu trung thực, không khách quan.

d) Cố ý không chấp hành quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, phân công công tác, nghỉ chế độ, chuyển sinh hoạt đảng theo quy định.

đ) Thực hiện việc thẩm định, tham mưu, đề xuất, quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, cho thi nâng ngạch, đi học, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, giới thiệu bầu, ứng cử, khen thưởng người thân (bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột) không đúng quy hoạch, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

e) Chỉ đạo hoặc thẩm định, tham mưu, đề xuất, thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí công tác, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm, luân chuyển, điều động, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật không đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; quy hoạch, đào tạo, cử người đi công tác nước ngoài không đủ tiêu chuẩn.

g) Làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng hoặc sử dụng thẻ đảng viên sai mục đích; thực hiện không đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng không đúng quy định; không thực hiện viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Vì động cơ cá nhân mà điều động, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách không đúng quy định.

b) Chỉ đạo hoặc thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp vào làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mình những người mà pháp luật không cho phép.

c) Lợi dụng các quy định về luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để trù dập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

d) Bao che cho cán bộ, công chức, viên chức đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra, bị xem xét kỷ luật.

đ) Thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân mà chỉ đạo hoặc thực hiện việc thẩm định, đề xuất, quyết định việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, giới thiệu bầu, ứng cử, khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc quyết định kỷ luật oan, sai đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

e) Khai man thương tật, khai khống thành tích, quá trình công tác để được phong hàm, đề bạt, nâng lương, khen thưởng, công nhận danh hiệu hoặc được hưởng chế độ, chính sách trái quy định.

g) Cố ý tham mưu cho cấp trên quyết định hoặc cho ý kiến về công tác tổ chức, cán bộ không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, tiêu chuẩn.

h) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn người đứng đầu để quyết định không đúng nguyên tắc, quy định, thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ.

i) Thiếu trung thực, gương mẫu, biết mình không đủ tiêu chuẩn, điều kiện nhưng vẫn tìm mọi cách để các cơ quan chức năng tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu bầu, ứng cử, khen thưởng đối với mình trái quy định.

k) Thiếu trách nhiệm hoặc do động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ, đảng viên, tài liệu hồ sơ của tổ chức đảng thuộc trách nhiệm quản lý; cung cấp hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên cho người không có trách nhiệm biết trái quy định.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Môi giới, nhận hối lộ trong tiếp nhận, tuyển dụng, cử tuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí công tác hoặc nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, phong học hàm, xét phong tặng danh hiệu vinh dự trái quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Có hành vi chạy chức, bằng cấp, vị trí công tác, luân chuyển; mua chuộc để bản thân hoặc người khác được quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, chuyển đổi vị trí công tác.

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để can thiệp trái quy định vào việc tiếp nhận,

tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, điều động cán bộ.

d) Làm giả hồ sơ để được xét đi học, tiếp nhận, tuyển dụng vào các cơ quan, tổ chức.

đ) Dùng thẻ đảng viên để vay tiền hoặc tài sản.

Câu hỏi 25: Đảng viên vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước quy định tại Điều 12, Chương II Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Vô ý làm lộ những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công khai.

b) Không chấp hành nguyên tắc bảo mật, niêm phong trong việc truyền tin, vận chuyển, giao nhận hiện vật, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước.

c) Vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước trong hoạt động xuất bản, báo chí và thông tin đại chúng khác.

d) Mang hiện vật, tài liệu thuộc phạm vi bí mật của Đảng, Nhà nước ra nước ngoài trái quy định.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Cung cấp, tiết lộ trái quy định những thông tin, tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật của Đảng, Nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Phổ biến, tuyên truyền, viết bài, đăng tin những thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật của Đảng, Nhà nước không đúng đối tượng, phạm vi, thời điểm cần được phổ biến hoặc công bố.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tự nghiên cứu, sản xuất, sử dụng mật mã để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

b) Trao đổi, tán phát thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước trên mạng viễn thông, internet và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Câu hỏi 26: Đảng viên vi phạm về khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm về

khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quy định tại Điều 15, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên. Cùng người khác tham gia viết, ký tên trong cùng một đơn tố cáo.

b) Tham gia hoặc bị người khác xúi giục, kích động, cưỡng ép, mua chuộc tham gia khiếu nại, tố cáo đồng người gây mất trật tự, an toàn xã hội.

c) Có trách nhiệm thụ lý, giải quyết tố cáo nhưng tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và những thông tin, tài liệu khác làm lộ danh tính người tố cáo, nội dung tố cáo; tiết lộ các thông tin, tài liệu, chứng cứ của vụ việc cho tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết.

d) Thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc gây khó khăn, cản trở đảng viên, công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

e) Không thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, kết luận, quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về khiếu nại, tố cáo.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Cố ý trì hoãn hoặc trốn tránh trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh không đúng sự thật.

c) Cố ý không chấp hành quyết định cuối cùng về tố cáo và kết luận, quyết định giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

d) Vu cáo, vu khống hoặc cản trở người đang làm nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc can thiệp trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tung tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

đ) Đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ về hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

e) Tổ chức, tham gia, kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo.

g) Tố cáo mang tính bịa đặt, vu khống, đả kích, bôi nhọ thanh danh, gây tổn hại đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của người khác.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tổ chức, cưỡng ép, kích động, xúi giục, giúp sức, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật hoặc gây áp lực, đòi yêu sách hoặc tập trung đông người khiếu nại, tố cáo gây rối an ninh, trật tự công cộng.

b) Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để chống Đảng, Nhà nước; xuyên tạc, đe dọa, xúc phạm nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết hoặc xâm phạm tính mạng của người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Câu hỏi 27: Đảng viên vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Đảng viên vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí sẽ bị xử lý kỷ luật theo 3 mức độ khác nhau theo quy định tại Điều 16, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- *Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách:*

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân do mình trực tiếp quản lý trái quy định.

b) Không chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc kê khai tài sản, thu nhập thuộc trách nhiệm được giao hoặc không kê khai, kê khai tài sản không đúng quy định.

c) Buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách nhưng không chủ động phát hiện, xử lý.

d) Tổ chức du lịch, tặng quà để lợi dụng người có trách nhiệm dẫn đến việc ban hành quyết định sai, có lợi cho bản thân hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp mà mình tham gia.

đ) Tổ chức việc giao lưu, liên hoan, gặp mặt để tặng, nhận quà với động cơ vụ lợi.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Tạo điều kiện để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực mình hoặc đơn vị mình trực tiếp phụ trách trái quy định nhằm trục lợi.

b) Dùng công quỹ của Nhà nước, tập thể hoặc tiền, tài sản của các tổ chức, doanh nghiệp, cá

nhân đóng góp, tài trợ để giao dịch, biếu xén, hối lộ hoặc sử dụng trái quy định.

c) Biết mà không báo cáo, phản ánh, xử lý các hành vi tham nhũng; không thực hiện các quy định về bảo vệ người chống tham nhũng, lãng phí.

d) Có hành vi khai báo không trung thực, hợp thức hóa hồ sơ để được xét giao đất không đúng đối tượng, tiêu chuẩn; thông đồng, khai khống, nâng giá đền bù không đúng với thực tế để chiếm đoạt tiền của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong đền bù giải phóng mặt bằng.

đ) Quyết định, phê duyệt hoặc tổ chức thực hiện dự án đầu tư gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước; đầu tư công tràn lan không hiệu quả; chi tiêu công quỹ trái quy định.

e) Kê khai tài sản và giải trình về biến động tài sản, nguồn gốc tài sản không trung thực.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Mở tài khoản ở nước ngoài trái quy định; tham gia các hoạt động rửa tiền.

b) Chủ trì, tham mưu, đề xuất, tham gia ban hành các chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục trái quy định tạo lợi ích nhóm hoặc lợi ích cục bộ nhằm trục lợi.

c) Tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh việc kê khai tài sản, thu nhập; đối phó, cản trở việc kiểm tra, giám sát, xác minh tài sản, thu nhập.

d) Cố ý không chỉ đạo và tổ chức thực hiện thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng.

đ) Sử dụng dự thảo kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán để đe dọa đối tượng kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhằm trục lợi.

e) Cố ý chỉ đạo xử lý hành chính, kinh tế đối với hành vi tham nhũng có dấu hiệu tội phạm hoặc cho miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trái pháp luật đối với người phạm tội tham nhũng.

g) Lạm dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che hoặc cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để làm trái quy định, trục lợi; dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng.

h) Đưa, nhận, môi giới hối lộ; môi giới làm thủ tục hành chính hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới hưởng thù lao dưới mọi hình thức trái quy định. Đưa, nhận hoa hồng hoặc môi giới đưa, nhận hoa hồng trái quy định. Những nhiều, vòi vĩnh khi thực hiện công vụ.

i) Tham ô tài sản, lợi dụng chính sách an sinh xã hội và quỹ cứu trợ, cứu nạn để tham nhũng; lợi dụng việc lập các loại quỹ để trục lợi.

k) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham mưu, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu hoặc quyết định đầu tư, cấp phép, quyết định tỷ lệ

phần vốn của Nhà nước trong các doanh nghiệp nhằm trục lợi dưới mọi hình thức.

l) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác hoặc giả mạo trong công tác để trục lợi hoặc khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước, của tập thể nhằm trục lợi.

m) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao để bao che, tiếp tay cho người có hành vi vi phạm pháp luật; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, ân giảm vì vụ lợi.

Câu hỏi 28: Đảng viên vi phạm trong quản lý, sử dụng các loại quỹ hỗ trợ, tài trợ, nhân đạo, từ thiện cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm trong quản lý, sử dụng các loại quỹ hỗ trợ, tài trợ, nhân đạo, từ thiện được quy định tại Điều 19, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Lợi dụng việc lập quỹ để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

b) Lợi dụng việc lập quỹ để xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

c) Thực hiện không đúng quy định về lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ; nghị quyết, quy chế, điều lệ, biên bản về hoạt động của quỹ theo quy định.

d) Tiếp nhận, sử dụng tiền, tài sản tài trợ của quỹ không đúng mục đích, nội dung, đối tượng và theo yêu cầu của nhà tài trợ.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Vi phạm hoạt động vận động, quyên góp, tài trợ; tiếp nhận tiền, tài sản do các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ không theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và quy định của pháp luật.

b) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép thành lập quỹ dưới mọi hình thức.

c) Hoạt động sai mục đích, không đúng điều lệ của quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

d) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, công khai tài chính của quỹ.

đ) Sử dụng tiền quỹ quyền góp để cho vay, gửi tiết kiệm lấy lãi sử dụng trái quy định.

3- *Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:*

a) Tổ chức quản lý và điều hành quỹ sai quy định của pháp luật; tổ chức vận động tài trợ trái quy định.

b) Lợi dụng việc lập quỹ để hoạt động bất hợp pháp hoặc gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đoàn kết dân tộc hoặc để tài trợ khủng bố, hoạt động chống phá khác.

Câu hỏi 29: Đảng viên vi phạm về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ được quy định tại Điều 22, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- *Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:*

a) Kê khai không đúng và sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

b) Công chứng, chứng thực, xác nhận văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật.

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm cấp phát, chứng nhận bản sao hoặc xác nhận tính hợp pháp của văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã cấp.

d) Không lập hoặc lập không đầy đủ hồ sơ theo quy định làm căn cứ để cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

đ) Có trách nhiệm quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ, nhưng thiếu trách nhiệm để người khác lợi dụng làm văn bằng, chứng chỉ giả.

e) Không chỉ đạo kiểm tra, xem xét, xử lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm trong việc cấp, xác nhận, công chứng hoặc mua văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp thuộc thẩm quyền của mình.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp để lập hồ sơ dự thi tuyển, xét tuyển, học tập nâng cao trình độ văn hóa, lý luận, nghiệp vụ, thi chuyển ngạch, nâng bậc để được đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử, phong tặng hoặc công nhận các danh hiệu của Đảng và Nhà nước.

b) Thiếu trách nhiệm làm mất, hỏng nội dung hồ sơ mà mình có trách nhiệm quản lý để cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

c) Can thiệp đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được xác nhận hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, không đúng đối tượng.

d) Ký, cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp cho người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện; ra quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái phép.

đ) Làm giả hoặc cố ý sửa chữa, bổ sung, xác nhận sai sự thật làm sai lệch hồ sơ để cấp có thẩm quyền cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; sửa chữa, bổ sung làm sai lệch các nội dung trong văn bằng, chứng chỉ phục vụ cho hành vi trái pháp luật.

e) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình để sử dụng trong việc tuyển dụng, đi học, thi nâng ngạch, bổ nhiệm, bầu cử hoặc các mục đích trái quy định.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Làm công tác tuyển dụng, xét tuyển, đào tạo nhưng cố ý để người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không hợp pháp được dự thi tuyển, xét tuyển đi học, thi nâng ngạch.

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che cho cán bộ, công chức, đảng viên thuộc quyền quản lý sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

c) Trực tiếp tham gia hoặc tiếp tay cho việc sản xuất, tiêu thụ hoặc môi giới tiêu thụ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

Câu hỏi 30: Đảng viên vi phạm về quy định hôn nhân và gia đình cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 24, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Cản trở kết hôn, ly hôn trái pháp luật hoặc đẻ con tảo hôn.

b) Trốn tránh nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con, lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên.

c) Cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom con sau khi ly hôn (trừ trường hợp cha, mẹ bị

hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án).

d) Trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ giám hộ sau khi đã làm thủ tục công nhận giám hộ tại ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

đ) Sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giả mạo giấy tờ để đăng ký nuôi con nuôi.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Vi phạm trong việc sửa chữa, làm sai lệch nội dung hoặc giả mạo giấy tờ để đăng ký kết hôn.

b) Thiếu trách nhiệm, xác nhận không đúng tình trạng hôn nhân dẫn đến việc đăng ký kết hôn bất hợp pháp.

c) Cố ý khai gian dối hoặc có hành vi lừa dối khi đăng ký kết hôn hoặc cho, nhận nuôi con nuôi.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Vi phạm quy định về cấm kết hôn, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng.

b) Ép buộc vợ (hoặc chồng), con làm những việc trái đạo lý, trái pháp luật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

c) Từ chối thực hiện, không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cha mẹ, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 31: Đảng viên vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành được quy định tại Điều 29, Chương IV Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Không phổ biến kịp thời, chỉ đạo, tổ chức thực hiện không đúng hoặc không chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình.

c) Thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước để cấp dưới thực hiện sai hoặc quyết định sai.

d) Giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ, không đúng quyền hạn dẫn đến cấp dưới vi phạm.

đ) Cấp dưới đã báo cáo, xin chỉ thị những vấn đề thuộc thẩm quyền, nhưng không kịp thời chỉ đạo hoặc giải quyết để tình trạng đơn, thư khiếu kiện vượt cấp phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đơn vị.

e) Có trách nhiệm nhưng né tránh, không kiểm tra, xem xét, xử lý khi phát hiện đảng viên thuộc diện quản lý vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Thiếu kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoặc được phân công phụ trách.

b) Chỉ đạo thực hiện trái quy định của Đảng và Nhà nước hoặc không rõ, không nhất quán, gây thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản của Đảng, Nhà nước; tham mưu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản trái quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để đơn vị xảy ra mất đoàn kết nghiêm trọng, vi phạm pháp luật, quy trình, quy định công tác, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

d) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức báo cáo cấp có thẩm quyền sai sự thật; không giải quyết kịp thời những tồn tại ở địa phương, đơn vị, ngành, lĩnh vực mình phụ trách dẫn đến có nhiều sai phạm nghiêm trọng, mất đoàn kết nội bộ hoặc khiêu nại, tố cáo đông người.

đ) Bố trí bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và làm những công việc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách trái quy định của Đảng và Nhà nước.

e) Đổ cấp phó, người đại diện hoặc người được mình ủy quyền làm trái quy định của Đảng và Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Bao che, tiếp tay cho hành vi vi phạm nghiêm trọng của cấp dưới, dẫn đến người vi phạm đến mức phải xử lý về hình sự.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cố tình

báo cáo sai sự thật, che giấu tội phạm, hành vi vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc che giấu tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài ở nơi mình trực tiếp phụ trách.

c) Trực tiếp gây ra hoặc do quan liêu, thiếu trách nhiệm để cơ quan, tổ chức, địa phương do mình trực tiếp phụ trách mất đoàn kết, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Người đứng đầu tổ chức kinh tế của Đảng, Nhà nước thiếu trách nhiệm hoặc cố ý làm trái các quy định dẫn đến đơn vị sản xuất, kinh doanh thua lỗ kéo dài, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tiền, tài sản của Nhà nước, của tập thể và cá nhân người lao động.

Câu hỏi 32: Đảng viên vi phạm về tệ nạn xã hội cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về tệ nạn xã hội được quy định cụ thể tại Điều 31, Chương IV Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- *Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:*

a) Biết nhưng để bố, mẹ, vợ (chồng), con cùng sống trong gia đình tham gia đánh bạc, cho vay

nặng lãi dưới mọi hình thức mà không có biện pháp ngăn chặn hoặc không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Biết nhưng để bố, mẹ, vợ (chồng), con cùng sống trong gia đình sử dụng hoặc tàng trữ, lưu hành, mua bán, vận chuyển văn hóa phẩm có nội dung cấm, độc hại mà không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2- Trường hợp đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Tham gia đánh bạc hoặc sử dụng các chất ma túy hoặc tham gia các tệ nạn xã hội khác.

b) Người có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội mà dung túng, bao che, tiếp tay hoặc không kịp thời xử lý người vi phạm các hành vi mua dâm, bán dâm, sử dụng ma túy, đánh bạc, cho vay nặng lãi hoặc tàng trữ, lưu hành, mua bán, vận chuyển văn hóa phẩm có nội dung cấm, độc hại.

c) Tàng trữ, lưu hành, mua bán, vận chuyển văn hóa phẩm có nội dung cấm, độc hại.

d) Dung túng, chứa chấp hoặc do thiếu trách nhiệm để hành vi mại dâm, ma túy, đánh bạc và tệ nạn xã hội khác xảy ra trong đơn vị, cơ quan, tổ chức, địa bàn do mình trực tiếp quản lý, phụ trách.

đ) Biết nhưng để bố, mẹ, vợ (chồng), con cùng sống trong gia đình sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tổ chức sản xuất, bán hoặc lưu hành, tán phát các văn hóa phẩm có nội dung cấm, độc hại.

b) Sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy.

c) Cho vay nặng lãi, sử dụng các hành vi trái pháp luật dưới mọi hình thức để đòi nợ.

d) Tổ chức chứa chấp và môi giới mại dâm; tổ chức hoạt động mại dâm; bảo kê mại dâm; lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm.

đ) Chủ mưu, khởi xướng, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức hoặc đã bị xử lý về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục tái phạm.

Câu hỏi 33: Đảng viên vi phạm về bạo lực gia đình cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm các quy định về bạo lực gia đình được quy định cụ thể tại Điều 32, Chương IV Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đẳng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh kích động bạo lực gia đình.

b) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em ruột với nhau.

c) Ngăn cản việc phát hiện, khai báo, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Chiếm đoạt, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của gia đình.

b) Cưỡng ép thành viên trong gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên trong gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.

c) Có hành vi buộc thành viên trong gia đình ra khỏi chỗ ở trái pháp luật.

d) Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

đ) Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Trả thù, trù dập người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

b) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc có hành vi khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên trong gia đình hoặc người có công nuôi dưỡng mình.

Câu hỏi 34: Đảng viên vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo được quy định tại Điều 34, Chương IV Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Cụ thể như sau:

1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Biết mà không có biện pháp giáo dục, ngăn chặn để vợ (chồng) hoặc con cùng sống chung trong gia đình tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp, truyền đạo trái phép;

b) Mê tín, dị đoan: Tổ chức lễ cầu lên chức; xem bói, xóc thẻ, nhờ thầy yểm bùa trừ tà ma và những việc mê tín, dị đoan khác;

c) Có hành vi cưỡng ép, ngăn cản hoạt động tự do tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của người khác.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Tự ý theo tôn giáo hoặc nhận giữ các chức sắc của các tổ chức tôn giáo mà không báo cáo, xin ý kiến chỉ bộ và tổ chức đảng quản lý trực tiếp hoặc đã báo cáo nhưng chưa được các tổ chức đảng có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

c) Tổ chức, vận động, dụ dỗ, kích động, lôi kéo, đe dọa, ép buộc người khác tham gia tôn giáo bất hợp pháp.

d) Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân tác động xấu đến đoàn kết dân tộc, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

đ) Bao che, tiếp tay cho các hoạt động mê tín, dị đoan trong các lễ hội; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức để trục lợi.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tổ chức kích động nhằm chia rẽ đoàn kết giữa các tôn giáo trong nước và ngoài nước.

b) Hoạt động mê tín, dị đoan đến mức cuồng tín, mù quáng; hành nghề đồng cốt, thầy cúng, thầy bói, thầy địa lý nhằm trục lợi hoặc vì mục đích khác.

c) Lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước; kích động bạo lực hoặc tuyên truyền chiến tranh, tuyên truyền trái chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng để chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo; gây rối trật tự công cộng, xâm hại tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của tổ chức, cá nhân; gây cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

đ) Chủ trì, tham gia hoặc vận động, ủng hộ hoặc bao che, tiếp tay cho cá nhân, tổ chức lập mới và xây mới đền, chùa, miếu thờ, điện thờ, cơ sở thờ tự của các tôn giáo khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Câu hỏi 35: Hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức và đảng viên dự bị có khác nhau không?

Trả lời:

Điểm 2.2 và điểm 2.3, khoản 2, Điều 35 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định về hình thức kỷ luật đối với đảng viên như sau:

“Đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ”.

“Đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo”.

Như vậy, đảng viên chính thức có 4 hình thức kỷ luật là: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ; đảng viên dự bị có 2 hình thức kỷ luật là: khiển trách, cảnh cáo. Tuy nhiên, đối với đảng viên dự bị nếu vi phạm đến mức không còn đủ tư cách đảng viên thì mặc dù không bị áp dụng hình thức kỷ luật khai trừ nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền phải thực hiện việc xóa tên trong danh sách đảng viên.

Câu hỏi 36: Đảng viên được miễn sinh hoạt đảng vi phạm kỷ luật thì thực hiện kỷ luật hay xóa tên đảng viên đó?

Trả lời:

Khoản 7.2, Điều 7, mục 7 Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương

thi hành Điều lệ Đảng quy định về quyền và trách nhiệm của đảng viên được miễn sinh hoạt đảng như sau:

“d) Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm kỷ luật đảng thì xử lý kỷ luật như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng”.

Căn cứ quy định trên, đảng viên được miễn sinh hoạt vi phạm kỷ luật đảng thì tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn xem xét, xử lý kỷ luật đảng như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định.

Câu hỏi 37: Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng vi phạm về quan điểm chính trị, chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Quy định số 07-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm quy định:

Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

- Có chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định hoặc tổ chức hoạt động chống lại quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định và các văn bản có nội dung xuyên tạc hoặc phủ nhận Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng; xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử.

- Có chủ trương móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tuyên truyền, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

- Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

Câu hỏi 38: Trong trường hợp đảng viên vi phạm thì những tình tiết nào được xem xét để giảm nhẹ mức kỷ luật đảng?

Trả lời:

Theo khoản 1, Điều 4, Chương I Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau được xem xét giảm nhẹ mức kỷ luật:

a) Chủ động báo cáo vi phạm của mình với tổ chức, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm trước khi bị phát hiện.

b) Chủ động báo cáo, cung cấp thông tin, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm.

c) Chủ động khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

d) Vi phạm do nguyên nhân khách quan hoặc do bị ép buộc nhưng đã chủ động báo cáo với tổ chức.

đ) Vi phạm do phải thực hiện chủ trương, quyết định, mệnh lệnh sai trái của cấp trên.

Câu hỏi 39: Trong trường hợp đảng viên vi phạm thì những tình tiết nào phải xem xét để tăng nặng mức kỷ luật đảng?

Trả lời:

Theo khoản 2, Điều 4, Chương I Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau phải xem xét tăng nặng mức kỷ luật:

a) Đã được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giáo dục, nhắc nhở mà không sửa chữa.

b) Quanh co, che giấu hoặc không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm.

c) Bao che cho người cùng vi phạm; trù dập, trả thù người đấu tranh, tố cáo vi phạm hoặc người cung cấp chứng cứ vi phạm.

d) Cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm; sửa chữa, tiêu hủy chứng cứ, lập hồ sơ, chứng cứ giả.

đ) Đối phó, cản trở, gây khó khăn, trở ngại trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ vi phạm.

e) Vi phạm do lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, thực hiện chính sách xã hội và an ninh, quốc phòng.

g) Vi phạm gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn, không khắc phục hậu quả.

h) Vi phạm nhiều lần, có hệ thống, bị xử lý kỷ luật nhiều lần.

i) Vi phạm có tổ chức; là người chủ mưu, khởi xướng hành vi vi phạm.

k) Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

l) Ép buộc, hướng dẫn hoặc tạo điều kiện cho người khác tạo lập tài liệu, hồ sơ, chứng cứ giả; che giấu, sửa chữa, tiêu hủy chứng cứ, hồ sơ, tài liệu.

Câu hỏi 40: Trong trường hợp nào đảng viên vi phạm nhưng chưa xem xét, xử lý kỷ luật và không xử lý kỷ luật?

Trả lời:

Theo Điều 5 Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện một số điều trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về

xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, các trường hợp chưa xem xét, xử lý kỷ luật và không xử lý kỷ luật:

* Khoản 1, Điều 5:

“Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức, bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (từ cấp huyện trở lên) xác nhận thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật”.

- “Bệnh hiểm nghèo” là bệnh nguy hiểm đến tính mạng của người bị mắc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Thời gian chưa xem xét, xử lý kỷ luật nêu trên không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật về Đảng.

Ví dụ: Đảng viên A vi phạm cách đây 4 năm, khi tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, kỷ luật về Đảng thì đồng chí bị ốm phải điều trị nội trú ở bệnh viện thì thời gian điều trị này không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật.

* Khoản 2, Điều 5:

“Đảng viên vi phạm đã qua đời, tổ chức đảng xem xét, kết luận, không xử lý kỷ luật, trừ trường hợp đảng viên đó vi phạm kỷ luật đặc biệt nghiêm trọng”.

Đảng viên qua đời, sau đó mới phát hiện có vi phạm thì không tiến hành kiểm tra. Khi đang kiểm tra hoặc xem xét, xử lý kỷ luật mà đảng viên

vi phạm qua đời thì chỉ kết luận, không thi hành kỷ luật. Trường hợp đảng viên vi phạm đặc biệt nghiêm trọng qua đời thì vẫn kiểm tra, kết luận và xử lý kỷ luật.

Câu hỏi 41: Đảng viên là công chức nhà nước đang công tác bị thi hành kỷ luật về Đảng thì có phải xem xét, xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể hay không?

Trả lời:

Khoản 6, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định:

“Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật. Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị ngay các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể.

Khi các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội đình chỉ công tác, khởi tố bị can hoặc thi hành kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên là đảng viên thì phải thông báo

ngay bằng văn bản cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó biết. Chậm nhất là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng”.

Căn cứ quy định trên, công chức nhà nước đang công tác bị thi hành kỷ luật về Đảng thì vẫn bị xem xét, xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể.

Câu hỏi 42: Việc biểu quyết quyết định kỷ luật hay biểu quyết đề nghị kỷ luật trong Đảng được thực hiện như thế nào? Trong trường hợp nào thì được cộng dồn phiếu biểu quyết?

Trả lời:

Tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, quy định:

“Việc biểu quyết đề nghị kỷ luật hoặc biểu quyết quyết định kỷ luật phải bằng phiếu kín. Sau khi xem xét, kết luận tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tổ chức đảng phải bỏ phiếu biểu quyết quyết định hoặc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật cụ thể bằng phiếu kín.

Trường hợp kết quả biểu quyết quyết định các hình thức kỷ luật cụ thể mà không có hình thức

kỷ luật nào đủ đa số phiếu theo quy định, thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liên kế thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định”.

Tại khoản 1, Điều 38 Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTW ngày 21/11/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 30-QĐ/TW cũng chỉ rõ:

- Việc biểu quyết quyết định kỷ luật hay biểu quyết đề nghị kỷ luật chỉ thực hiện một lần trong cùng một phiếu (có mẫu kèm theo).

- Việc cộng dồn phiếu chỉ thực hiện đối với việc biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật và biểu quyết giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (khi phiếu phân tán, không có hình thức kỷ luật cụ thể nào có đủ đa số phiếu theo quy định); trường hợp đã cộng dồn phiếu nhưng không có hình thức kỷ luật nào đủ đa số phiếu theo quy định thì tổ chức đảng báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét; không cộng dồn phiếu đối với việc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật.

Căn cứ quy định, hướng dẫn nêu trên, trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tổ chức đảng phải bỏ phiếu biểu quyết quyết định hoặc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật cụ thể bằng phiếu kín

(theo mẫu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành) và thực hiện việc biểu quyết trong một lần cùng một phiếu duy nhất.

Việc cộng dồn phiếu biểu quyết, chỉ áp dụng đối với việc biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật (hoặc biểu quyết giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng), không áp dụng cho việc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật, vì trường hợp đề nghị là thuộc thẩm quyền của cấp trên xem xét, quyết định.

Trường hợp bỏ phiếu biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật nhưng không có hình thức kỷ luật nào đủ đa số phiếu, thì thực hiện cộng dồn phiếu của hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn. Ví dụ: Số phiếu biểu quyết khai trừ, cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ), khiển trách đối với đảng viên không có hình thức nào đủ đa số phiếu theo quy định, thì lấy số phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật khai trừ cộng với phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật cảnh cáo hoặc cách chức mà đủ đa số phiếu, thì áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo hoặc cách chức, không cộng dồn số phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật khiển trách vào; đối với tổ chức đảng, thực hiện tương tự như đảng viên. Nếu việc cộng dồn phiếu biểu quyết mà không đủ đa số phiếu theo quy định, thì tổ chức đảng báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Câu hỏi 43: Đảng viên bị kỷ luật cách chức cấp ủy viên hoặc chức vụ do cấp ủy bổ nhiệm thì sau này có được bầu lại vào cấp ủy hoặc bổ nhiệm chức vụ trong Đảng hoặc cơ quan nhà nước không?

Trả lời:

Khoản 3, Điều 40 Điều lệ Đảng quy định:

“Đảng viên bị kỷ luật cách chức, trong vòng một năm, kể từ ngày có quyết định, không được bầu cử vào cấp ủy, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn”¹.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng một năm thì thực hiện theo quy định trên của Điều lệ Đảng; sau một năm, nếu không có vi phạm, đã sửa chữa khuyết điểm vi phạm, có đủ uy tín, được tín nhiệm và được tổ chức đảng có thẩm quyền quy hoạch thì có thể được xem xét giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy và bổ nhiệm chức vụ trong Đảng. Việc bổ nhiệm vào chức vụ của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của Luật cán bộ, công chức.

Câu hỏi 44: Đảng viên hoặc tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật, thực hiện quyền khiếu nại về kỷ luật như thế nào và trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại có phải chấp hành kỷ luật đã ban hành không?

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.63.

Trả lời:

Khoản 7, Điều 39 Điều lệ Đảng quy định: “Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng kể từ ngày nhận quyết định, có quyền khiếu nại với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương...”¹.

“Khoản 9, Điều 39 Điều lệ Đảng quy định: Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật”².

Điểm 5.2 (5.2.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên bị kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật được khiếu nại lên các tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết cấp trên. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày làm việc, tính từ ngày đảng viên vi phạm được tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (căn cứ biên bản công bố) đến ngày đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện”.

1, 2. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd*, tr.61, 62.

Theo quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, thời hạn khiếu nại kỷ luật đảng của đảng viên là 30 ngày làm việc được tính từ ngày “công bố quyết định kỷ luật đảng viên” hoặc quyết định giải quyết khiếu nại (căn cứ vào biên bản công bố) đến ngày “đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện” của nơi gửi đơn khiếu nại.

Đảng viên không khiếu nại vượt cấp khi tổ chức đảng có thẩm quyền chưa giải quyết xong; không gửi thư khiếu nại đến nhiều cấp cùng một lúc, đến các tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền giải quyết; không khiếu nại hộ đảng viên bị thi hành kỷ luật.

Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, đảng viên hoặc tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

Câu hỏi 45: Chi bộ có chi ủy, đảng viên trong chi bộ vi phạm kỷ luật bị cách chức chi ủy viên thì còn chức vụ nào?

Trả lời:

Điểm 6.4, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đối với chi bộ có chi ủy, nếu chỉ cách chức bí thư hoặc phó bí thư chi bộ thì còn là chi ủy viên;

nếu cách chức chi ủy viên thì đương nhiên không còn là bí thư hoặc phó bí thư chi bộ”.

Theo quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên trong chi bộ vi phạm kỷ luật bị cách chức chi ủy viên thì không còn chức vụ nào, chỉ là đảng viên.

Câu hỏi 46: Có phải chỉ khi đảng viên bị truy tố, tạm giam mới thực hiện đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên đó?

Trả lời:

Điểm 4.1, khoản 4, Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Việc đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng nhằm ngăn chặn hành vi gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc hành vi làm cho vi phạm trở nên nghiêm trọng hơn.

- Đảng viên (kể cả cấp ủy viên) có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi cố ý gây trở ngại cho hoạt động của cấp ủy và công tác kiểm tra của Đảng hoặc bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam thì phải đình chỉ sinh hoạt đảng”.

Theo các quy định trên thì đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng trong các trường hợp sau:

- Có hành vi gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận của các tổ chức đảng có thẩm quyền, hoặc có hành vi vi phạm làm cho sự việc trở nên nghiêm trọng hơn.

- Có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng và có hành vi cố ý gây trở ngại cho hoạt động của cấp ủy và công tác kiểm tra của Đảng.

- Bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam.

Như vậy, đảng viên bị truy tố, tạm giam chỉ là một trong những trường hợp cụ thể để tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên.

III- THỜI HIỆU XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG

Câu hỏi 47: Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm được tính từ thời điểm nào?

Trả lời:

Điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định:

“Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm. Nếu trong thời hạn xử lý kỷ luật được quy định tại điểm a khoản này, đảng viên có hành vi vi phạm mới thì thời hiệu xử lý kỷ

luật đối với vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới”.

Căn cứ quy định trên, thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên được tính từ “thời điểm có hành vi vi phạm”. Nếu trong thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định, đảng viên có hành vi vi phạm mới thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với vi phạm cũ được tính lại “kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới”.

Câu hỏi 48: Trường hợp nào thì không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm?

Trả lời:

Khoản 2, Điều 3 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định:

“Không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đảng đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ; vi phạm về chính trị nội bộ; về an ninh, quốc phòng, đối ngoại có xâm hại đến lợi ích quốc gia và việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp”.

Căn cứ quy định trên, đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ hoặc vi phạm các nội dung về chính trị nội bộ; về an ninh, quốc phòng, đối ngoại có xâm hại đến lợi ích quốc gia và việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng

nhận không hợp pháp thì không xác định thời hiệu xử lý kỷ luật.

Câu hỏi 49: Thời hạn đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên?

Trả lời:

Tại điểm 4.4, khoản 4, Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, quy định về thời hạn đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên như sau:

“- Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng và đình chỉ sinh hoạt cấp ủy là 90 ngày làm việc. Trường hợp phải gia hạn, thì thời hạn đình chỉ kể cả gia hạn không quá 180 ngày làm việc. Thời hạn đình chỉ hoạt động đối với tổ chức đảng không quá 90 ngày làm việc.

- Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên (kể cả cấp ủy viên) bị truy tố, bị tạm giam và thời hạn đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên bị khởi tố được tính theo thời hạn quy định của pháp luật (kể cả gia hạn, nếu có).

- Tổ chức đảng quản lý đảng viên bị khởi tố, tạm giam hoặc truy tố phải chủ động liên hệ với tổ chức đảng và đảng viên là thủ trưởng cơ quan pháp luật nắm chắc thời hạn khởi tố, truy tố,

tạm giam của đảng viên, cấp ủy viên, không để kéo dài so với quy định của pháp luật. Đảng viên là thủ trưởng của cơ quan pháp luật có thẩm quyền quyết định khởi tố, tạm giam, truy tố đối với công dân là đảng viên, cấp ủy viên phải chỉ đạo thông báo ngay bằng văn bản các quyết định nói trên (kể cả khi gia hạn) đến cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên, cấp ủy viên đó”.

Phần III

**MỘT SỐ TÌNH HUỐNG TRONG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

Câu hỏi 50: Chi bộ cơ sở P ra quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với đảng viên Hoàng Văn K (là đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B. Sau khi xem xét, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B nhận thấy Chi bộ P xử lý không đúng mức với mức độ vi phạm của đảng viên Hoàng Văn K. Vậy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B phải thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Khoản 2, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì cấp ủy, ban thường

vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp quyết định xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, không phải làm thủ tục từ dưới lên. Đồng thời, phải xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu của tổ chức đảng đó, nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xử lý đúng mức”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B có thể rút hồ sơ đảng viên Hoàng Văn K để xem xét, quyết định hình thức kỷ luật theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thi hành kỷ luật thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, phải xem xét trách nhiệm của Chi bộ cơ sở P nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật.

Thẩm quyền kỷ luật đối với đảng viên có chức vụ khi đã nghỉ hưu được thực hiện như khi đảng viên còn đương chức.

Câu hỏi 51: Bí thư Chi bộ B (chi bộ không có chi ủy) bị xử lý kỷ luật. Chi bộ cho rằng, nếu để bí thư chi bộ làm báo cáo gửi cấp trên sẽ không đảm bảo tính khách quan và kịp thời; do đó, chi bộ phân công một đảng viên trong chi bộ làm báo cáo, ký, gửi lên cấp trên. Vậy, việc làm của Chi bộ B là đúng hay sai?

Trả lời:

Điểm 6.1, khoản 6, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư chi bộ bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật”.

Theo quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, bí thư Chi bộ B phải có trách nhiệm làm văn bản báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp về tình hình vi phạm và đề cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật bí thư chi bộ theo quy định.

Vậy, việc làm như trên của Chi bộ B là chưa đúng theo quy định của Đảng.

Câu hỏi 52: Đảng viên A vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, chi ủy chi bộ nơi đảng viên A đang sinh hoạt yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên A không chấp hành. Trường hợp này, chi bộ và cấp ủy có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A như thế nào?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 39 Điều lệ Đảng quy định: “Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ,

tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật”¹.

Điểm 1.1, khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng quy định:

“1.1. Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý và kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

1.2. Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định”.

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.60.

Theo đó, đảng viên A không chấp hành yêu cầu của cấp ủy, từ chối kiểm điểm thì chi bộ nơi đảng viên A đang sinh hoạt và cấp ủy có thẩm quyền vẫn tiến hành xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định. Trong biên bản hội nghị chi bộ xét đề nghị kỷ luật phải ghi rõ lý do đảng viên A không chấp hành kiểm điểm theo yêu cầu của chi ủy, chi bộ.

Câu hỏi 53: Đảng viên A vi phạm nhiệm vụ cấp trên giao đã được cấp ủy có thẩm quyền trực tiếp xem xét, xử lý kỷ luật, chi bộ nơi đảng viên A sinh hoạt không yêu cầu đảng viên trên kiểm điểm. Vậy, trường hợp này đúng hay sai?

Trả lời:

Điểm 1.2, khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng quy định: “Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ: vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết; vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên A vi phạm nhiệm vụ cấp trên giao thì

cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định thi hành kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ. Như vậy, việc đảng viên không kiểm điểm tại chi bộ như câu hỏi nêu là đúng quy định của Đảng.

Câu hỏi 54: Đảng viên A là bí thư chi bộ thuộc Đảng ủy xã B, vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Nhận thức được vi phạm của mình, đảng viên A đã tự nguyện có đơn xin được thôi giữ chức bí thư chi bộ và được Đảng ủy xã B xem xét, đồng ý. Có ý kiến cho rằng, Đảng ủy xã B cần phải xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A theo quy định. Vậy, ý kiến trên đúng hay sai?

Trả lời:

Điểm 2.2, khoản 2, Điều 35 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì phải kỷ luật khai trừ, không áp dụng biện pháp xóa tên, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng. Cấp ủy viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức, không để thôi giữ chức”.

Căn cứ quy định trên, việc Đảng ủy xã B xem xét, đồng ý cho đảng viên A đang có vi phạm nghiêm trọng trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên thôi giữ chức bí thư chi bộ là không đúng quy định. Trường hợp này, Đảng ủy xã B phải thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A theo quy định. Vậy, ý kiến trên là đúng.

Câu hỏi 55: Đảng viên A là cấp ủy viên xã B vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Quá trình thực hiện quy trình kỷ luật, đảng viên A đã kiểm điểm tại chi bộ nhưng ủy ban kiểm tra huyện ủy vẫn yêu cầu kiểm điểm tại Ban Chấp hành Đảng bộ xã B. Có ý kiến cho rằng, đảng viên A chỉ phải kiểm điểm tại chi bộ, không phải kiểm điểm tại Ban Chấp hành Đảng bộ xã B. Vậy, ý kiến trên đúng hay sai?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 39 Điều lệ Đảng quy định: “Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật...”¹.

Điểm 1.2, khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, tr.60.

hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên A là cấp ủy viên xã B, vi phạm đến mức phải kỷ luật đã kiểm điểm tại chi bộ nhưng vẫn phải kiểm điểm tại Ban Chấp hành Đảng bộ xã B, nơi đảng viên đó là thành viên theo yêu cầu của ủy ban kiểm tra huyện ủy. Vậy, ý kiến trên không đúng.

Câu hỏi 56: Đảng viên C là công chức nhà nước đang công tác bị thi hành kỷ luật về Đảng nhưng bản thân đảng viên C không tự viết bản kiểm điểm, không tham dự kiểm điểm tại chi bộ và vắng mặt trong buổi triển khai quyết định kỷ luật đảng viên (chi bộ đã gửi thư mời nhiều lần nhưng đảng viên C vẫn không đến và không có thông tin liên lạc với chi bộ). Vậy, chi bộ vẫn tiến hành xử lý kỷ luật và triển khai quyết định kỷ luật đảng viên khi vắng mặt có đúng quy định của Đảng không?

Trả lời:

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thì quy trình xử

lý kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm phụ thuộc vào mức độ, tính chất của hành vi vi phạm của đảng viên. Cụ thể, có hai trường hợp xảy ra:

Trường hợp 1: Đảng viên vi phạm chưa đến mức xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự với mức án thấp hơn án phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp này, căn cứ theo quy định tại Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW quy trình xử lý kỷ luật đảng viên được thực hiện như sau:

Bước 1: Đảng viên vi phạm thực hiện việc kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét xử lý kỷ luật.

- Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý và kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

- Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc

ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ: vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết; vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ.

Bước 2: Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến.

Trước khi họp để xem xét, quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kỷ luật nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến, và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (kèm theo bản tự kiểm điểm) khi tổ chức đảng có thẩm quyền họp xem xét, quyết định kỷ luật.

Nếu đảng viên vi phạm vì một lý do nào đó mà không trực tiếp trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền khi được yêu cầu thì báo cáo với tổ chức đảng đó bằng văn bản và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi quyết định kỷ luật.

Bước 3: Báo cáo Quyết định kỷ luật lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp về việc kỷ luật đảng viên vi phạm. Nếu đảng viên vi phạm tham

gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên.

Bước 4: Quyết định của cấp trên về kỷ luật đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

Bước 5: Kỷ luật đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.

Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên vi phạm của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày, chi bộ ban hành quyết định kỷ luật trao cho đảng viên vi phạm, báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi ký quyết định kỷ luật phải kịp thời công bố chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký.

Bước 6: Đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng, kể từ ngày nhận quyết định, có quyền khiếu nại với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Khi nhận khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng

viên khiếu nại biết; chậm nhất ba tháng đối với cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận và tương đương, sáu tháng đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại, phải xem xét, giải quyết, trả lời cho đảng viên khiếu nại biết. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

Trường hợp 2: Đảng viên vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị tòa tuyên án với hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Trong trường hợp này, căn cứ theo quy định tại Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW thì quy trình xử lý kỷ luật đảng viên được thực hiện như sau:

Bước 1: Chậm nhất 3 ngày làm việc sau khi cơ quan có thẩm quyền bắt, khám xét khẩn cấp đối với công dân là đảng viên thì đảng viên là thủ trưởng cơ quan đó sẽ phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó.

Bước 2: Đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam, nếu tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận rõ đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì chủ động xem xét, xử lý kỷ luật đảng, không nhất thiết chờ kết luận hoặc tuyên án của tòa án, không cần quyết định cho đảng viên, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt mới xem xét, xử lý kỷ luật. Sau

khi có bản án hoặc quyết định của tòa án, nếu thấy cần thiết, tổ chức đảng có thẩm quyền kỷ luật xem xét lại việc kỷ luật đảng đối với đảng viên đó.

Trường hợp bị tòa án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực của pháp luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ bản án của tòa án để quyết định khai trừ hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị) không phải theo quy trình thi hành kỷ luật.

Trường hợp đảng viên, cấp ủy viên bị tòa án tuyên phạt hình phạt thấp hơn hình phạt cải tạo không giam giữ, thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổ chức đảng có thẩm quyền phải quyết định cho đảng viên trở lại sinh hoạt đảng, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt cấp ủy và căn cứ vào bản án của tòa án, tính chất, mức độ vi phạm để quyết định xử lý kỷ luật theo đúng quy trình.

Trường hợp đảng viên bị xử oan, sai đã được tòa án quyết định hủy bỏ bản án hoặc thay đổi mức án, cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án thì các tổ chức đảng có thẩm quyền phải khẩn trương xem xét lại kỷ luật đối với đảng viên đó, kể cả trường hợp đã chết.

Từ những căn cứ trên, việc xử lý kỷ luật đối với đảng viên tự ý rời bỏ vị trí công tác nhiều lần, vô

tổ chức, vô kỷ luật này tùy thuộc vào mức độ hành vi vi phạm, phụ thuộc vào việc có bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không mà quy trình xử lý kỷ luật theo trình tự thực hiện khác nhau. Tuy nhiên, dù theo quy trình nào thì đều phải xác định được hành vi vi phạm của đảng viên này, và phải đáp ứng được các nguyên tắc xử lý kỷ luật theo quy định. Trường hợp không biết đảng viên này ở đâu thì chưa thể giải quyết việc xử lý kỷ luật đối với người này.

Như vậy, đối với trường hợp trên, đảng viên C từ chối kiểm điểm trước chi bộ, cố tình không đến mặc dù chi bộ đã mời nhiều lần thì chi bộ vẫn tiến hành xem xét xử lý kỷ luật đảng viên C theo đúng quy trình, thủ tục là không trái với quy định của Đảng.

Câu hỏi 57: Đảng viên A đang đi học cao cấp lý luận chính trị nên chuyển sinh hoạt tạm thời đến chi bộ lớp học thuộc đảng ủy nhà trường. Trong quá trình học, đảng viên A vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ. Vậy, trong trường hợp này, thẩm quyền kỷ luật là của cơ quan nào?

Trả lời:

Điểm 6.8, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành

Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời vi phạm kỷ luật ở nơi sinh hoạt tạm thời, thì cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật tới mức cảnh cáo. Sau khi xử lý kỷ luật phải thông báo bằng văn bản cho cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức biết.

Trường hợp phải xử lý kỷ luật ở mức cao hơn, cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời phải thông báo bằng văn bản nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để cấp ủy nơi quản lý chính thức đảng viên đó xem xét, xử lý kỷ luật; đồng thời báo cáo với cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng nơi quản lý chính thức đảng viên đó biết và chỉ đạo việc xử lý”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng thì đảng ủy nhà trường nơi đảng viên A đang sinh hoạt tạm thời không có thẩm quyền kỷ luật khai trừ đối với đảng viên A. Do vậy, đảng ủy nhà trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm của đảng viên A để cấp ủy nơi quản lý chính thức đảng viên A xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

Câu hỏi 58: Đảng viên X có vi phạm, chi bộ cơ sở thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, sau khi báo cáo lên cấp trên, ban thường vụ huyện ủy xem xét thấy việc xử lý kỷ luật của chi bộ là chưa tương xứng với mức độ của lỗi vi phạm và quyết định kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng. Vậy, ban thường vụ huyện ủy xử lý kỷ luật như trên có đúng thẩm quyền không? Trước khi ra quyết định kỷ luật khai trừ đảng viên X ra khỏi Đảng thì có phải ra quyết định hủy bỏ quyết định kỷ luật cảnh cáo của chi bộ cơ sở đối với đảng viên X không?

Trả lời:

- Khoản 2, Điều 36 Điều lệ Đảng quy định:

“Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao”¹.

- Khoản 5, Điều 36 Điều lệ Đảng quy định:

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr.56.*

“Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định”¹.

- Khoản 2, Điều 38 Điều lệ Đảng quy định:

“Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên quyết định các hình thức kỷ luật theo thẩm quyền, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đó”².

- Khoản 2, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp quyết định xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, không phải làm thủ tục từ dưới lên. Đồng thời, phải xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu của tổ chức đảng đó, nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xử lý đúng mức”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, tổ chức đảng cấp trên sau khi xem xét, thấy

1, 2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr.56, 59.

hình thức kỷ luật cảnh cáo của chi bộ cơ sở đối với đảng viên X là chưa tương xứng với lỗi vi phạm, ban thường vụ huyện ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng hình thức kỷ luật từ cảnh cáo lên khai trừ đối với đảng viên X là đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Trường hợp này không cần phải ban hành quyết định hủy bỏ quyết định cảnh cáo của chi bộ cơ sở đối với đảng viên X.

Câu hỏi 59: Trong quá trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên A là cán bộ thuộc diện huyện ủy quản lý, đảng ủy xã đã họp để nghe đảng viên A giải trình bằng văn bản về những dấu hiệu vi phạm và đã đóng góp ý kiến; ủy ban kiểm tra huyện ủy đã kết luận đảng viên A có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Vậy, bước tiếp theo phải làm gì?

Trả lời:

Trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên A có dấu hiệu vi phạm chỉ mới được giải trình trước chi bộ và đảng ủy xã trong quá trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Do đó, khi ủy ban kiểm tra huyện ủy xem xét, kết luận đảng viên A có vi phạm cần xử lý, phải giao tổ kiểm tra tiến hành theo quy trình xem xét, xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm. Yêu cầu đảng viên A viết tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật, yêu cầu chi bộ và các tổ chức

đảng họp góp ý kiến cho đảng viên vi phạm, bỏ phiếu biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật. Tổ kiểm tra báo cáo để ủy ban kiểm tra (cấp kiểm tra) xem xét, quyết định; đại diện ủy ban kiểm tra gặp để nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến trước khi ủy ban kiểm tra huyện ủy quyết định thi hành kỷ luật. Trường hợp, hình thức kỷ luật không thuộc thẩm quyền của cấp mình thì ủy ban kiểm tra huyện ủy bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật và báo cáo đề nghị ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

Câu hỏi 60: Qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận đảng viên A có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đã nhiều lần mời đến làm việc nhưng đảng viên A không có mặt và không có lý do chính đáng. Trường hợp này, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A hay không?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ

chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật”.

Căn cứ quy định trên, đảng viên A đã được tổ chức đảng có thẩm quyền nhiều lần mời đến làm việc nhưng đảng viên A không có mặt mà không có lý do chính đáng, không báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc tổ chức đảng nơi sinh hoạt và quản lý đảng viên A, tức là thuộc trường hợp đảng viên có vi phạm từ chối kiểm điểm, báo cáo giải trình theo quy định. Do đó, tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn tiến hành xem xét, thi hành kỷ luật đối với đảng viên A.

Câu hỏi 61: Đảng viên A vi phạm kỷ luật đến mức phải khai trừ khỏi Đảng. Khi biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật có kết quả như sau: Khiển trách: 02/13/13 phiếu; cảnh cáo 04/13/13 phiếu; khai trừ 07/13/13 phiếu. Sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định khai trừ đảng viên A thì có ý kiến đảng viên đề nghị phải thực hiện việc bỏ phiếu lại ở chi bộ vì kết quả bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật không quá hai phần ba tổng số đảng viên theo quy định. Vậy, tổ chức đảng ra quyết định kỷ luật khai trừ đảng viên A như trên là đúng hay sai?

Trả lời:

Điểm 3.2, khoản 3, Điều 38 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Trường hợp khai trừ đảng viên, giải tán tổ chức đảng phải được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức hoặc thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và được sự đồng ý của trên một nửa số thành viên của tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định.

Nếu đảng viên vi phạm đến mức phải khai trừ hoặc tổ chức đảng vi phạm đến mức phải giải tán nhưng chưa đủ hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ hoặc thành viên của tổ chức đảng cấp dưới biểu quyết đề nghị thì chuyển hồ sơ để tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, chi bộ bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật khai trừ nhưng chưa đủ hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền vẫn có quyền xem xét, quyết định kỷ luật bằng hình thức khai trừ đối với đảng viên A với 07/13/13 phiếu biểu quyết khai trừ đảng viên.

Vậy, tổ chức đảng ra quyết định kỷ luật khai trừ đảng viên A như trên là đúng.

Câu hỏi 62: Đảng viên A có hành vi tổ chức đánh bạc, bị cơ quan chức năng khởi tố bị can, bắt tạm giam thì việc xem xét, kỷ luật và công bố quyết định kỷ luật đảng được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Điểm 1.2, khoản 1, Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam, nếu tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận rõ đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì chủ động xem xét, xử lý kỷ luật đảng, không nhất thiết chờ kết luận hoặc tuyên án của tòa án...”.

Khoản 1, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW nêu trên cũng quy định: “Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên A hiện đang bị khởi tố và bắt tạm giam, không thực hiện được việc kiểm điểm tại chi bộ và dự công bố quyết định kỷ luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn chủ động xem xét, thi hành kỷ luật đối với đồng chí đó và công bố quyết định kỷ luật theo quy định.

Câu hỏi 63: Trường hợp đảng viên bị kết án oan, sau khi được tòa án tổ chức xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan thì tổ chức đảng có thẩm quyền có phải sửa lại hình thức kỷ luật không?

Trả lời:

Điểm 1.4, khoản 1, Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Trường hợp đảng viên bị xử oan, sai đã được tòa án quyết định hủy bỏ bản án hoặc thay đổi mức án, cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án thì các tổ chức đảng có thẩm quyền phải khẩn trương xem xét lại kỷ luật đối với đảng viên đó, kể cả trường hợp đã chết”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên bị kết án oan, sau khi được tòa án tổ chức xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan thì tổ chức đảng có thẩm quyền phải xem xét lại kỷ luật với đảng viên bị oan đó, kể cả trường hợp đảng viên đã chết.

Câu hỏi 64: Đảng viên A sử dụng bằng không hợp pháp để thi tuyển công chức và đã công tác được 20 năm, kể từ ngày được tuyển dụng đến nay mới bị phát hiện có vi

**phạm về sử dụng văn bằng không hợp pháp.
Hiện có 2 nhóm ý kiến:**

- Nhóm ý kiến thứ nhất: Không kiểm tra, xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A vì vi phạm đã quá lâu, đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật đảng.

- Nhóm ý kiến thứ hai: Vẫn xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

Vậy nhóm ý kiến nào đúng?

Trả lời:

Khoản 2, Điều 3 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đảng đối với đảng viên vi phạm về “Việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên A có vi phạm nêu trên vẫn phải được kiểm tra, xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật theo quy định. Vậy, nhóm ý kiến thứ hai đúng.

Câu hỏi 65: Đảng viên A khi khai sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức và khai hồ sơ đảng viên đã không khai việc có hai chị gái ruột vượt biên (một người định cư ở lại Thái Lan, một người sau đó đã quay trở về Việt Nam và tiếp tục sinh sống ở quê). Nay, tổ chức đảng phát hiện và xem xét, thi hành kỷ luật thì hình thức kỷ luật được áp dụng như thế nào?

Trả lời:

Điểm d, khoản 1, Điều 7 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định:

“1- Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

... d) Không trung thực trong khai lý lịch, lịch sử bản thân và bổ sung lý lịch đảng viên”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, vi phạm của đảng viên A tương ứng với hình thức kỷ luật là khiển trách.

Tuy nhiên, khi xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên A, để đảm bảo công minh, chính xác, tổ chức đảng có thẩm quyền cần căn cứ nội dung, tính chất, tác hại, nguyên nhân vi phạm và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, quyết định hình thức kỷ luật cho phù hợp.

Câu hỏi 66: Đảng viên C không phải là cấp ủy viên, được cấp ủy bổ nhiệm giữ chức vụ phó trưởng ban một ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nếu vi phạm kỷ luật tới mức phải cách chức chức vụ đó thì có thuộc phạm vi, thẩm quyền kỷ luật của Đảng không và tổ chức đảng nào có thẩm quyền thi hành kỷ luật?

Trả lời:

Khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành

Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ.

... Chức vụ nêu tại khoản này là chức vụ trong Đảng do bầu cử, do chỉ định hoặc bổ nhiệm đối với đảng viên theo quy định của Đảng”.

Theo quy định trên, đảng viên giữ các chức vụ do tổ chức đảng trực tiếp bầu cử, chỉ định hoặc bổ nhiệm đều là các chức vụ trong Đảng. Việc thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức các chức vụ đó thuộc phạm vi và thẩm quyền kỷ luật của Đảng, do tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định.

Tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kỷ luật là tổ chức đảng quản lý cán bộ đó theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của cấp ủy các cấp.

Chức vụ phó trưởng ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy do cấp ủy bổ nhiệm là chức vụ trong Đảng. Chức vụ của cán bộ do cấp ủy nào bổ nhiệm thì cấp ủy đó quản lý. Trường hợp câu hỏi nêu, nếu đảng viên C không phải là cấp ủy viên cùng cấp hoặc cấp trên, giữ chức vụ phó trưởng ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy do cấp ủy bổ nhiệm có vi phạm kỷ luật đến mức phải cách chức thì ban thường vụ cấp ủy quản lý cán bộ đó quyết định.

Câu hỏi 67: Đảng viên T, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, trưởng phòng của huyện, là cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý. Đảng viên T vi phạm về đạo đức, lối sống đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức. Khi xem xét, xử lý có hai nhóm ý kiến như sau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: Ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cách chức đối với đảng viên T.

- Nhóm ý kiến thứ hai: Ban thường vụ huyện ủy chỉ có quyền biểu quyết quyết định đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, xử lý kỷ luật cách chức đối với đảng viên T.

Vậy, nhóm ý kiến nào đúng?

Trả lời:

- Điểm 2, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định: “Việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm phải thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ủy ban Kiểm tra Trung ương”.

- Khoản 2, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương

thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Ban thường vụ cấp ủy quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao. Nhiệm vụ chuyên môn được giao là công việc đảng viên thường xuyên thực hiện theo chức trách, cương vị công tác trong cơ quan, đơn vị đảng viên đó là thành viên.

Trường hợp cách chức, khai trừ thì báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên, kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên T là ủy viên ban thường vụ huyện ủy vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức thì ban thường vụ huyện ủy xem xét, kết luận và biểu quyết đề nghị tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền là ban thường vụ tỉnh ủy

xem xét, quyết định xử lý bằng hình thức kỷ luật cách chức đối với đảng viên T.

Như vậy, nhóm ý kiến thứ hai là đúng quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật trong Đảng.

Câu hỏi 68: Đảng viên A là phó bí thư huyện ủy bị tố cáo sử dụng bằng giả để làm hồ sơ. Ban thường vụ huyện ủy đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật cách chức đối với đảng viên A. Trong thời gian chờ tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật, đảng viên A có đơn xin rút khỏi cấp ủy và từ chức. Tuy nhiên, ban thường vụ tỉnh ủy không đồng ý đơn xin rút khỏi cấp ủy của đảng viên A, đồng thời quyết định kỷ luật cách chức phó bí thư đối với đảng viên A.

Vậy, ban thường vụ tỉnh ủy xử lý như vậy đối với đảng viên A có đúng quy định của Đảng không?

Trả lời:

Điểm 6.7, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định như sau:

“Cấp ủy viên vi phạm đến mức cách chức nhưng chủ động xin rút khỏi cấp ủy thì phải kỷ luật cách chức, không chấp nhận cho rút khỏi cấp ủy”.

Điểm a, khoản 2, Điều 22 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm quy định như sau:

“Trường hợp... vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp để lập hồ sơ dự thi tuyển, xét tuyển, học tập nâng cao trình độ văn hóa, lý luận, nghiệp vụ, thi chuyển ngạch, nâng bậc để được đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử, phong tặng hoặc công nhận các danh hiệu của Đảng và Nhà nước”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, ban thường vụ tỉnh ủy không đồng ý đơn xin rút khỏi cấp ủy và xin từ chức, đồng thời quyết định kỷ luật cách chức phó bí thư huyện ủy đối với đảng viên A là đúng quy định.

Câu hỏi 69: Đồng chí A là cấp ủy viên, có vi phạm bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức cấp ủy viên (khi này đồng chí A không giữ chức vụ nào). Sau đó lại vi phạm tiếp đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng. Trường hợp này do cấp ủy hay ủy ban kiểm tra quyết định?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành

Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý”.

Khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW quy định:

“Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp”.

Theo các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đồng chí A đã bị cách chức cấp ủy viên, chỉ còn là đảng viên. Nếu sau đó, đồng chí A lại tiếp tục có vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật là của đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên hoặc của ủy ban kiểm tra cấp huyện, quận và tương đương.

Câu hỏi 70: Đồng chí B là huyện ủy viên, bí thư đảng ủy xã, có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức bí thư đảng ủy xã. Trường hợp này, tổ chức đảng nào xử lý kỷ luật đồng chí B?

Trả lời:

Khoản 6, Điều 36 Điều lệ Đảng quy định “Đảng viên giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách một hoặc nhiều chức vụ”¹.

Điểm 6.2, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Đảng viên tham gia nhiều cấp ủy (trừ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương) vi phạm đến mức phải cách chức cấp ủy viên cao nhất hoặc khai trừ thì do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cao nhất mà đảng viên đó là thành viên quyết định. Nếu phải cách chức cấp ủy viên ở một cấp ủy cấp dưới thì do ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định”.

Điểm 6.5, khoản 6, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW quy định: “Đảng viên tham gia nhiều cấp ủy, giữ nhiều chức vụ, bị kỷ luật cách chức một chức vụ đương nhiệm hoặc chức vụ trước đó, thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét các chức vụ khác, có thể cách chức hoặc cho thôi giữ một hoặc nhiều chức vụ khác”.

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sdd, tr.58.*

Căn cứ vào các quy định trên, trường hợp đồng chí B là huyện ủy viên, bí thư đảng ủy, nếu có vi phạm đến mức phải kỷ luật cách chức bí thư đảng ủy xã thì do ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định. Trường hợp này, đồng chí B vẫn còn huyện ủy viên và trường hợp nếu thấy vi phạm của đồng chí B đến mức phải cách chức hoặc cho thôi giữ chức vụ huyện ủy viên vì không còn uy tín thì ban thường vụ huyện ủy báo cáo lên ban thường vụ tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Câu hỏi 71: Đảng viên vi phạm trước ngày 15/11/2017 đến nay mới bị phát hiện và bị xem xét, thi hành kỷ luật. Vậy, việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm được thực hiện theo Quy định số 181-QĐ/TW hay Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị?

Trả lời:

Ngày 15/11/2017, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 102-QĐ/TW về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thay thế Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị và có hiệu lực từ ngày ký, được phổ biến đến chi bộ. Như vậy, đến thời điểm hiện nay Quy định số 181-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm được thực hiện theo Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Câu hỏi 72: Đảng viên A đang có vợ mà sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm. Vấn đề này xử lý thế nào?

Trả lời:

- Điều 17 Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, quy định đảng viên không được: "... có hành vi bạo lực trong gia đình, vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, sống chung với người khác như vợ chồng...".

- Điểm a, khoản 3, Điều 24, Chương III Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, quy định trường hợp kỷ luật khai trừ đảng viên: "Vi phạm quy định về cấm kết hôn, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng".

Như vậy, đảng viên A đã vi phạm Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị nên cần phải được xem xét, xử lý nghiêm minh. Tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ kết quả kiểm điểm của đảng viên A, nội dung, tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả đã xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Câu hỏi 73: Trong quá trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên, đoàn giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm một số nội dung khác ngoài nội dung vi phạm đã bị thi hành kỷ luật và báo cáo với ủy ban kiểm tra tỉnh ủy. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đã giao cho đoàn giải quyết khiếu nại tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên. Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đã kết luận có vi phạm và quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với đảng viên từ hình thức khiển trách (ban đầu) bằng hình thức kỷ luật khai trừ (vì qua kiểm tra dấu hiệu vi phạm đã kết luận vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng). Vậy, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy làm đúng hay sai?

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Trong quá trình giải quyết, nếu phát hiện đảng viên khiếu nại có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn tố cáo thì cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, quyết định”.

Điểm 5.2 (5.2.3), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW nêu: “Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

- Điểm 4.3, khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW quy định: “Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên huyện, quận và tương đương (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy), đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên, kể cả bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên cơ sở trở xuống nhưng không phải là cấp ủy viên cấp huyện, quận và tương đương hoặc cán bộ do cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương quản lý”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, trong quá trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên, đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đã phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm một số nội dung ngoài những nội dung vi phạm đã bị thi hành kỷ luật và đã báo cáo với ủy ban kiểm tra tỉnh ủy.

Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy giao cho đoàn giải quyết khiếu nại tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm và căn cứ kết quả kiểm tra dấu hiệu vi phạm thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên là đúng theo quy định.

Câu hỏi 74: Ủy ban kiểm tra huyện ủy nhận được đơn kiến nghị của đảng viên nhưng nội dung trong đơn hoàn toàn là tố cáo, có 4 đảng viên cùng ký tên trong đơn. Vậy, ủy ban kiểm tra huyện ủy có phải giải quyết đơn này không? 4 đảng viên trên có vi phạm không?

Trả lời:

Điểm 5.1 (5.1.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên, nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo

trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự”.

Trường hợp trên, 4 đảng viên cùng ký tên vào đơn kiến nghị nhưng nội dung trong đơn hoàn toàn là tố cáo nên bản chất là đơn tố cáo. Việc làm này của 4 đảng viên là vi phạm quy định của Đảng về tố cáo; đơn của 4 đảng viên này không thuộc phạm vi giải quyết của các tổ chức đảng vì là đơn có từ hai người trở lên cùng ký tên.

Tổ chức đảng nhận đơn, qua xem xét thấy các nội dung trong đơn là có cơ sở thì hướng dẫn cho 4 đảng viên nói trên thực hiện đúng quy định của Đảng về tố cáo. Tức là từng đảng viên viết đơn trình bày rõ nội dung sự việc, ký tên trực tiếp trong đơn và chịu trách nhiệm về nội dung mình tố cáo, hoặc từng đảng viên trực tiếp phản ánh để cán bộ kiểm tra ghi lại nội dung tố cáo vào sổ tiếp đảng viên, công dân và có chữ ký của người tố cáo. Trường hợp đã hướng dẫn, giải thích vẫn cố tình thực hiện sai quy định thì tổ chức đảng mới xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

Câu hỏi 75: Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã sau khi triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết đơn tố cáo đối với đảng viên X; đảng viên X là người bị tố cáo, đã không viết báo cáo giải trình, không hợp tác làm việc. Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã đã nhiều lần mời và

trực tiếp gặp gỡ nhưng đảng viên X cố tình không viết báo cáo giải trình, không hợp tác và bỏ đi làm ăn xa. Vậy, trường hợp này xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điểm 5.1 (5.1.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“- Tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo phải trình bày rõ, trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho chủ thể giải quyết tố cáo; tự giác nhận rõ sai lầm, khuyết điểm và có quyền sử dụng bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo không đúng; không được đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho chủ thể giải quyết tố cáo, truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người phê bình, tố cáo.

- Tổ chức đảng quản lý đối tượng bị tố cáo phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp và thực hiện yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo”.

Trường hợp trên, nếu đảng viên bị tố cáo cố tình không viết báo cáo giải trình, không hợp tác

với tổ giải quyết tố cáo là vi phạm quy định của Đảng. Tổ giải quyết tố cáo căn cứ nội dung tố cáo tiến hành kiểm tra, thẩm tra, xác minh, yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên bị tố cáo phối hợp trong quá trình giải quyết tố cáo. Tổ giải quyết tố cáo hoàn chỉnh báo cáo giải quyết tố cáo và trình ủy ban kiểm tra đảng ủy xã xem xét, kết luận và báo cáo đảng ủy xã xử lý nghiêm theo quy định.

Câu hỏi 76: Ở địa phương, đối tượng bị tố cáo là đảng viên giữ các chức vụ viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân tỉnh; cục trưởng, phó cục trưởng cục thi hành án dân sự tỉnh liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thì ban nội chính tỉnh ủy chủ trì giải quyết hay tham mưu giúp ban thường vụ tỉnh ủy giải quyết?

Trả lời:

- Theo Điểm 1.2 (1.2.1.c), khoản 1, Điều 30 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Chủ trì giải quyết tố cáo theo quy định của Bộ Chính trị hoặc cấp ủy cùng cấp về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư

hoặc cấp ủy cùng cấp quản lý có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách”.

Khoản 4, Điều 7 Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 210-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị khóa XI quy định: “Ban Nội chính Trung ương tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước”.

Khoản 2, Điều 14 Quy định số 210-QĐ/TW quy định: “Căn cứ Quy định này, các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương quy định cụ thể việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý”.

Theo các quy định trên, ban nội chính tỉnh ủy căn cứ vào quy định của ban thường vụ tỉnh ủy về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện tỉnh ủy quản lý và quy định của ban thường vụ tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ để tham mưu, giúp ban thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng giải quyết tố cáo theo quy định.

Trường hợp câu hỏi nêu, nếu các chức danh nêu trên là chức danh do ban thường vụ tỉnh ủy

tham gia với các cơ quan trung ương quản lý, vận sinh hoạt đảng hoặc tham gia cấp ủy địa phương, thì ban thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết tố cáo liên quan đến các cán bộ giữ các chức danh đó và cần có sự phối hợp với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó ở Trung ương để giải quyết.

Câu hỏi 77: Đảng viên tố cáo qua thư điện tử (email), có ký tên và gửi đến trang web của tổ chức đảng có thẩm quyền. Vậy, trong trường hợp này, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét, giải quyết đơn tố cáo trên không?

Trả lời:

Điểm 5.1 (5.1.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Không giải quyết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên, nhưng

trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự”.

Như vậy, căn cứ quy định trên, trường hợp đảng viên tố cáo qua thư điện tử (email), có ký tên nhưng không phải là “Bản do người tố cáo trực tiếp ký tên”. Vì vậy, trường hợp tố cáo nêu trên không được xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, nếu thấy nội dung tố cáo có căn cứ, cơ sở thì tổ chức đảng viên nghiên cứu, xem xét kết hợp với nguồn thông tin khác để phục vụ cho công tác kiểm tra.

Câu hỏi 78: Đảng viên A bị ủy ban kiểm tra huyện ủy thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền nào là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với khiếu nại của đảng viên đó?

Trả lời:

Điểm 7.2, khoản 7, Điều 39 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải

quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định.

Đối với các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thì Ban Chấp hành Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, Ban Bí thư là cấp khiếu nại cuối cùng đối với khiếu nại của đảng viên A.

Câu hỏi 79: Đảng viên D bị thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, có khiếu nại và đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết. Chi bộ có quyền phản ánh, báo cáo những nội dung khác so với kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương lên Ban Bí thư để Ban Bí thư giải quyết hay không?

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.1 và 5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Đảng viên bị kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật được

khiếu nại lên các tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết cấp trên. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày làm việc, tính từ ngày đảng viên vi phạm được tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (căn cứ biên bản công bố) đến ngày đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện.

Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau: quá thời hạn khiếu nại theo quy định; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định; bị tòa án quyết định hình phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên chưa được tòa án có thẩm quyền quyết định hủy bỏ bản án; khiếu nại hộ, khiếu nại khi chưa nhận được quyết định kỷ luật bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền”.

Căn cứ các quy định trên, sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương có quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật, nếu đảng viên D không đồng ý thì khiếu nại lên Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chi bộ không có quyền khiếu nại hộ cho đảng viên D nhưng có quyền báo cáo phản ánh các nội dung khác (về vi phạm hoặc quy trình giải quyết khiếu nại) đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc Ban Bí thư để biết được quá trình kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật để rút kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn.

Câu hỏi 80: Việc ủy ban kiểm tra tỉnh ủy lập đoàn kiểm tra có cơ cấu thành viên là cán bộ của thanh tra tỉnh và sở tài chính để tiến hành kiểm tra cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp có sai với quy định của Điều lệ Đảng không?

Trả lời:

Trước hết, phải nhận thức đúng đắn rằng đây là cuộc kiểm tra tài chính của Đảng, là nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng; do ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ trì tiến hành và kết luận về cuộc kiểm tra đó. Do nhiệm vụ là tính chất cuộc kiểm tra, ủy ban kiểm tra khi thành lập đoàn kiểm tra nếu thấy cần thiết, có quyền huy động một số đảng viên là cán bộ chuyên môn về thanh tra, tài chính tham gia đoàn kiểm tra để việc kiểm tra đảm bảo có chất lượng, hiệu quả. Những đảng viên là cán bộ, chuyên viên được huy động phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của đoàn kiểm tra và quy định của Đảng về công tác kiểm tra tài chính Đảng.

Do vậy, tình huống trên là không sai với quy định của Điều lệ Đảng.

Câu hỏi 81: Đồng chí A là đảng viên, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Mặc dù cho rằng hình thức kỷ luật như vậy là quá nặng, nhưng đồng chí A không khiếu

**nại. Tuy nhiên, một số đảng viên đã làm đơn
hộ đồng chí A gửi lên cấp có thẩm quyền,
nhưng không được giải quyết. Vậy, việc
không giải quyết đó đúng hay sai?**

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng quy định:

“Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau: Quá thời hạn khiếu nại theo quy định; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định; bị tòa án quyết định hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên chưa được tòa án có thẩm quyền quyết định hủy bỏ bản án; khiếu nại hộ, khiếu nại khi chưa nhận được quyết định kỷ luật bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền”.

Theo quy định trên, đồng chí A bị kỷ luật nhưng không làm đơn khiếu nại mà một số đảng viên trong chi bộ làm đơn hộ đồng chí A gửi lên cấp có thẩm quyền đề nghị giải quyết. Do vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền không giải quyết khiếu nại trong trường hợp trên là đúng quy định của Đảng.

Câu hỏi 82: Chi bộ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với đảng viên A. Đảng viên A không đồng ý với quyết định kỷ luật

của chi bộ đã làm đơn khiếu nại gửi chi bộ, vậy chi bộ có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của đảng viên đó không?

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.1), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Đảng viên bị kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật được khiếu nại lên tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết cấp trên...” và “không khiếu nại vượt cấp khi chưa giải quyết xong”.

Căn cứ quy định trên, khi đảng viên bị chi bộ kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu đảng viên đó không đồng ý với quyết định kỷ luật của chi bộ thì có quyền khiếu nại lên tổ chức đảng cấp trên. Chi bộ không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của đảng viên đó.

Câu hỏi 83: Đảng viên bị thi hành kỷ luật có đơn khiếu nại. Trong thời gian tổ chức đảng có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết, đảng viên này nộp đơn khởi kiện hành chính đối với lãnh đạo của tổ chức nhà nước ban hành quyết định có liên quan nội dung trong đơn khiếu nại kỷ luật đảng của

đảng viên đó (tòa án đã thụ lý và mời hòa giải nhưng chưa có kết quả cuối cùng). Như vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng vẫn tiến hành giải quyết khiếu nại theo quy định hay tạm ngừng, chờ kết luận của tòa án? Nếu vẫn tiến hành giải quyết khiếu nại thì theo quy định nào? Nếu ngừng giải quyết khiếu nại thì thời gian ngừng là bao lâu?

Trả lời:

Theo điểm 1.3, khoản 1, Điều 35 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc xử lý bằng pháp luật hoặc ngược lại. Tổ chức đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý kỷ luật đảng, phải chỉ đạo hoặc đề nghị ngay với tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời”.

Theo quy định trên, kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc xử lý bằng pháp luật là các hình thức kỷ luật thuộc các lĩnh vực khác nhau. Một hành vi vi phạm của đảng viên có thể bị kỷ luật theo quy định của Đảng, quy định của các tổ chức mà thành viên đó là thành

viên và quy định của pháp luật. Việc xem xét, xử lý kỷ luật của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội đối với một đảng viên vi phạm có thể diễn ra đồng thời hoặc có thể trước hoặc sau.

Đối với trường hợp câu hỏi nêu, tổ chức đảng có thẩm quyền đang xem xét giải quyết khiếu nại thì đảng viên đó nộp đơn khởi kiện ra tòa hành chính và được tòa thụ lý giải quyết theo quy trình tố tụng hành chính. Hiện nay, quy định của Đảng cũng như quy định của pháp luật không cấm đảng viên thực hiện quyền khiếu nại đồng thời nộp đơn khởi kiện ra tòa hành chính như trường hợp trên nên tổ chức đảng vẫn xem xét, giải quyết khiếu nại của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

Câu hỏi 84: Đảng ủy cơ sở quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo một cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên ấy khiếu nại lên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp. Xét nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp đã quyết định thay đổi hình thức kỷ luật cảnh cáo bằng hình thức kỷ luật cách chức cấp ủy viên. Việc quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đó của ủy ban kiểm tra có đúng thẩm quyền không?

Trả lời:

Khoản 4, Điều 36 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định:

“Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, khi giải quyết khiếu nại kỷ luật do cấp dưới quyết định đối với cấp ủy viên cùng cấp, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật. Cụ thể là chỉ có quyền quyết định thay đổi giữa hai hình thức kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo (từ khiển trách lên cảnh cáo hoặc từ cảnh cáo xuống khiển trách). Nếu cần thay đổi hình thức kỷ luật cao hơn (cách chức, khai trừ) thì ủy ban kiểm tra phải báo cáo đề cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

Như vậy, việc thay đổi hình thức kỷ luật từ cảnh cáo lên cách chức của ủy ban kiểm tra cấp trên là không đúng thẩm quyền theo quy định của Đảng.

Câu hỏi 85: Đảng viên A bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ, đảng viên có khiếu nại về hình thức kỷ luật đối với mình. Tuy nhiên, trong quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng phát hiện đảng viên còn một số vi phạm ngoài nội dung vi phạm đã bị kỷ luật trước đây. Vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét những vi phạm mới phát hiện cùng với vi phạm trước đây của đảng viên A trong quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật hay không?

Trả lời:

Điểm 5.2 (5.2.2), khoản 5, Điều 32 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng quy định: “Trong quá trình giải quyết, nếu phát hiện đảng viên khiếu nại có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn tố cáo thì cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, quyết định”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, tổ chức đảng có thẩm quyền có thể kết hợp giải quyết khiếu nại với xem xét những vi phạm mới phát hiện của đảng viên A hoặc để tiến hành kiểm tra, xem xét vi phạm mới trong một quy trình kiểm tra khác. Vấn đề này do tổ chức đảng đang giải quyết khiếu nại đối với đảng viên A xem xét, quyết định.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
 <i>Phần I</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG	7
Câu hỏi 1: Cho biết khái niệm kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng?	7
Câu hỏi 2: Kỷ luật đảng có mục đích, vai trò như thế nào?	8
Câu hỏi 3: Kỷ luật đảng có những nội dung gì?	10
Câu hỏi 4: Kỷ luật đảng có tính chất như thế nào?	12
Câu hỏi 5: Thi hành kỷ luật đảng có ý nghĩa, tác dụng như thế nào?	14
Câu hỏi 6: Thi hành kỷ luật đảng được thực hiện theo phương hướng nào?	15
Câu hỏi 7: Thi hành kỷ luật đảng được thực hiện theo phương châm và hình thức nào?	18

Câu hỏi 8: Cho biết những điểm mới về kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng trong Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương? 22

Câu hỏi 9: Cho biết những điểm mới về xử lý kỷ luật trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị? 31

Phần II

NGHIỆP VỤ VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG 50

I- Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng 50

Câu hỏi 10: Chi bộ có thẩm quyền gì trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm? 50

Câu hỏi 11: Đảng ủy bộ phận có thẩm quyền gì trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm? 52

Câu hỏi 12: Một đảng viên vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, cấp ủy nhiều lần yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên không chịu kiểm điểm. Trường hợp này, tổ chức đảng có quyết định kỷ luật đối với đảng viên đó được không? 52

Câu hỏi 13: Thẩm quyền thi hành kỷ luật trong Đảng của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và cấp cơ sở được quy định như thế nào? 54

Câu hỏi 14: Sau khi giải quyết khiếu nại, ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và

tương đương trở lên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đảng viên như thế nào?	56
Câu hỏi 15: Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở giải quyết tố cáo đối với đảng viên thì ủy ban kiểm tra kết luận hay đảng ủy cơ sở xem xét, kết luận đối với đảng viên đó?	58
Câu hỏi 16: Trường hợp nào thì tổ chức đảng có thẩm quyền không giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng?	59
Câu hỏi 17: Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở do ban thường vụ huyện ủy chuẩn y, nhưng khi bị cách chức lại do đảng ủy cơ sở quyết định. Như vậy có bất hợp lý không?	60
Câu hỏi 18: Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định không?	61
Câu hỏi 19: Thẩm quyền đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên được quy định như thế nào?	63
II- Hình thức kỷ luật đảng	65
Câu hỏi 20: Đảng viên vi phạm về quan điểm chính trị và chính trị nội bộ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	65
Câu hỏi 21: Đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	69

Câu hỏi 22: Đảng viên vi phạm các quy định về bầu cử cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	71
Câu hỏi 23: Đảng viên vi phạm về tuyên truyền, phát ngôn cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	74
Câu hỏi 24: Đảng viên vi phạm các quy định trong công tác tổ chức, cán bộ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	78
Câu hỏi 25: Đảng viên vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	82
Câu hỏi 26: Đảng viên vi phạm về khiêu nại, tố cáo, giải quyết khiêu nại, tố cáo cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	83
Câu hỏi 27: Đảng viên vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	86
Câu hỏi 28: Đảng viên vi phạm trong quản lý, sử dụng các loại quỹ hỗ trợ, tài trợ, nhân đạo, từ thiện cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	90
Câu hỏi 29: Đảng viên vi phạm về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	92
Câu hỏi 30: Đảng viên vi phạm về quy định hôn nhân và gia đình cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	95
Câu hỏi 31: Đảng viên vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	97

Câu hỏi 32: Đảng viên vi phạm về tệ nạn xã hội cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	100
Câu hỏi 33: Đảng viên vi phạm về bạo lực gia đình cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	102
Câu hỏi 34: Đảng viên vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?	104
Câu hỏi 35: Hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức và đảng viên dự bị có khác nhau không?	107
Câu hỏi 36: Đảng viên được miễn sinh hoạt đảng vi phạm kỷ luật thì thực hiện kỷ luật hay xóa tên đảng viên đó?	107
Câu hỏi 37: Kỷ luật giải tán một tổ chức đảng vi phạm về quan điểm chính trị, chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thực hiện như thế nào?	108
Câu hỏi 38: Trong trường hợp đảng viên vi phạm thì những tình tiết nào được xem xét để giảm nhẹ mức kỷ luật đảng?	109
Câu hỏi 39: Trong trường hợp đảng viên vi phạm thì những tình tiết nào phải xem xét để tăng nặng mức kỷ luật đảng?	110
Câu hỏi 40: Trong trường hợp nào đảng viên vi phạm nhưng chưa xem xét, xử lý kỷ luật và không xử lý kỷ luật?	111
Câu hỏi 41: Đảng viên là công chức nhà nước đang công tác bị thi hành kỷ	

luật về Đảng thì có phải xem xét, xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể hay không?	113
Câu hỏi 42: Việc biểu quyết quyết định kỷ luật hay biểu quyết đề nghị kỷ luật trong Đảng được thực hiện như thế nào? Trong trường hợp nào thì được cộng dồn phiếu biểu quyết?	114
Câu hỏi 43: Đảng viên bị kỷ luật cách chức cấp ủy viên hoặc chức vụ do cấp ủy bổ nhiệm thì sau này có được bầu lại vào cấp ủy hoặc bổ nhiệm chức vụ trong Đảng hoặc cơ quan nhà nước không?	117
Câu hỏi 44: Đảng viên hoặc tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật, thực hiện quyền khiếu nại về kỷ luật như thế nào và trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại có phải chấp hành kỷ luật đã ban hành không?	117
Câu hỏi 45: Chi bộ có chi ủy, đảng viên trong chi bộ vi phạm kỷ luật bị cách chức chi ủy viên thì còn chức vụ nào?	119
Câu hỏi 46: Có phải chỉ khi đảng viên bị truy tố, tạm giam mới thực hiện đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên đó?	120
III- Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng	121
Câu hỏi 47: Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm được tính từ thời điểm nào?	121
Câu hỏi 48: Trường hợp nào thì không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm?	122

Câu hỏi 49: Thời hạn đình chỉ sinh hoạt, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên? 123

Phần III

**MỘT SỐ TÌNH HUỐNG
TRONG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG** 125

Câu hỏi 50: Chi bộ cơ sở P ra quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với đảng viên Hoàng Văn K (là đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B. Sau khi xem xét, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B nhận thấy Chi bộ P xử lý không đúng mức với mức độ vi phạm của đảng viên Hoàng Văn K. Vậy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy B phải thực hiện như thế nào? 125

Câu hỏi 51: Bí thư Chi bộ B (chi bộ không có chi ủy) bị xử lý kỷ luật. Chi bộ cho rằng, nếu để bí thư chi bộ làm báo cáo gửi cấp trên sẽ không đảm bảo tính khách quan và kịp thời; do đó, chi bộ phân công một đảng viên trong chi bộ làm báo cáo, ký, gửi lên cấp trên. Vậy, việc làm của Chi bộ B là đúng hay sai? 126

Câu hỏi 52: Đảng viên A vi phạm tới mức phải xử lý kỷ luật, chi ủy chi bộ nơi đảng viên A đang sinh hoạt yêu cầu kiểm điểm, nhưng đảng viên A không

chấp hành. Trường hợp này, chi bộ và cấp ủy có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A như thế nào?

127

Câu hỏi 53: Đảng viên A vi phạm nhiệm vụ cấp trên giao đã được cấp ủy có thẩm quyền trực tiếp xem xét, xử lý kỷ luật, chi bộ nơi đảng viên A sinh hoạt không yêu cầu đảng viên trên kiểm điểm. Vậy, trường hợp này đúng hay sai?

129

Câu hỏi 54: Đảng viên A là bí thư chi bộ thuộc Đảng ủy xã B, vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Nhận thức được vi phạm của mình, đảng viên A đã tự nguyện có đơn xin được thôi giữ chức bí thư chi bộ và được Đảng ủy xã B xem xét, đồng ý. Có ý kiến cho rằng, Đảng ủy xã B cần phải xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A theo quy định. Vậy, ý kiến trên đúng hay sai?

130

Câu hỏi 55: Đảng viên A là cấp ủy viên xã B vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Quá trình thực hiện quy trình kỷ luật, đảng viên A đã kiểm điểm tại chi bộ nhưng ủy ban kiểm tra huyện ủy vẫn yêu cầu kiểm điểm tại Ban Chấp hành đảng bộ xã B. Có ý kiến cho rằng, đảng viên A chỉ phải kiểm điểm tại chi bộ, không phải kiểm điểm tại

Ban Chấp hành Đảng bộ xã B. Vậy, ý kiến trên đúng hay sai?

131

Câu hỏi 56: Đảng viên C là công chức nhà nước đang công tác bị thi hành kỷ luật về Đảng nhưng bản thân đảng viên C không tự viết bản kiểm điểm, không tham dự kiểm điểm tại chi bộ và vắng mặt trong buổi triển khai quyết định kỷ luật đảng viên (chi bộ đã gửi thư mời nhiều lần nhưng đảng viên C vẫn không đến và không có thông tin liên lạc với chi bộ). Vậy, chi bộ vẫn tiến hành xử lý kỷ luật và triển khai quyết định kỷ luật đảng viên khi vắng mặt có đúng quy định của Đảng không?

132

Câu hỏi 57: Đảng viên A đang đi học cao cấp lý luận chính trị nên chuyển sinh hoạt tạm thời đến chi bộ lớp học thuộc đảng ủy nhà trường. Trong quá trình học, đảng viên A vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ. Vậy, trong trường hợp này, thẩm quyền kỷ luật là của cơ quan nào?

138

Câu hỏi 58: Đảng viên X có vi phạm, chi bộ cơ sở thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, sau khi báo cáo lên cấp trên, ban thường vụ huyện ủy xem xét thấy việc xử lý kỷ luật của chi bộ là chưa tương xứng với mức độ của lỗi vi phạm và quyết định kỷ luật bằng hình thức

khai trừ ra khỏi Đảng. Vậy, ban thường vụ huyện ủy xử lý kỷ luật như trên có đúng thẩm quyền không? Trước khi ra quyết định kỷ luật khai trừ đảng viên X ra khỏi Đảng thì có phải ra quyết định hủy bỏ quyết định kỷ luật cảnh cáo của chi bộ cơ sở đối với đảng viên X không?

140

Câu hỏi 59: Trong quá trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên A là cán bộ thuộc diện huyện ủy quản lý, đảng ủy xã đã họp để nghe đảng viên A giải trình bằng văn bản về những dấu hiệu vi phạm và đã đóng góp ý kiến; ủy ban kiểm tra huyện ủy đã kết luận đảng viên A có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Vậy, bước tiếp theo phải làm gì?

142

Câu hỏi 60: Qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận đảng viên A có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đã nhiều lần mời đến làm việc nhưng đảng viên A không có mặt và không có lý do chính đáng. Trường hợp này, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A hay không?

143

Câu hỏi 61: Đảng viên A vi phạm kỷ luật đến mức phải khai trừ khỏi Đảng. Khi

biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật có kết quả như sau: Khiển trách: 02/13/13 phiếu; cảnh cáo 04/13/13 phiếu; khai trừ 07/13/13 phiếu. Sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định khai trừ đảng viên A thì có ý kiến đảng viên đề nghị phải thực hiện việc bỏ phiếu lại ở chi bộ vì kết quả bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật không quá hai phần ba tổng số đảng viên theo quy định. Vậy, tổ chức đảng ra quyết định kỷ luật khai trừ đảng viên A như trên là đúng hay sai?

144

Câu hỏi 62: Đảng viên A có hành vi tổ chức đánh bạc, bị cơ quan chức năng khởi tố bị can, bắt tạm giam thì việc xem xét, kỷ luật và công bố quyết định kỷ luật đảng được thực hiện như thế nào?

146

Câu hỏi 63: Trường hợp đảng viên bị kết án oan, sau khi được tòa án tổ chức xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan thì tổ chức đảng có thẩm quyền có phải sửa lại hình thức kỷ luật không?

147

Câu hỏi 64: Đảng viên A sử dụng bằng không hợp pháp để thi tuyển công chức và đã công tác được 20 năm, kể từ ngày được tuyển dụng đến nay mới bị phát hiện có vi phạm về sử dụng văn bằng không hợp pháp. Hiện có 2 nhóm ý kiến:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: Không kiểm tra, xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên A vì vi phạm đã quá lâu, đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật đảng.

- Nhóm ý kiến thứ hai: Vẫn xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

Vậy, nhóm ý kiến nào đúng?

147

Câu hỏi 65: Đảng viên A khi khai sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức và khai hồ sơ đảng viên đã không khai việc có hai chị gái ruột vượt biên (một người định cư ở lại Thái Lan, một người sau đó đã quay trở về Việt Nam và tiếp tục sinh sống ở quê). Nay, tổ chức đảng phát hiện và xem xét, thi hành kỷ luật thì hình thức kỷ luật được áp dụng như thế nào?

148

Câu hỏi 66: Đảng viên C không phải là cấp ủy viên, được cấp ủy bổ nhiệm giữ chức vụ phó trưởng ban một ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy, nếu vi phạm kỷ luật tới mức phải cách chức chức vụ đó thì có thuộc phạm vi, thẩm quyền kỷ luật của Đảng không và tổ chức đảng nào có thẩm quyền thi hành kỷ luật?

149

Câu hỏi 67: Đảng viên T, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, trưởng phòng của huyện, là cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý. Đảng

viên T vi phạm về đạo đức, lối sống đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức. Khi xem xét, xử lý có hai nhóm ý kiến như sau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: Ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cách chức đối với đảng viên T.

- Nhóm ý kiến thứ hai: Ban thường vụ huyện ủy chỉ có quyền biểu quyết quyết định đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, xử lý kỷ luật cách chức đối với đảng viên T.

Vậy, nhóm ý kiến nào đúng?

151

Câu hỏi 68: Đảng viên A là phó bí thư huyện ủy bị tố cáo sử dụng bằng giả để làm hồ sơ. Ban thường vụ huyện ủy đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật cách chức đối với đảng viên A. Trong thời gian chờ tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật, đảng viên A có đơn xin rút khỏi cấp ủy và từ chức. Tuy nhiên, ban thường vụ tỉnh ủy không đồng ý đơn xin rút khỏi cấp ủy của đảng viên A, đồng thời quyết định kỷ luật cách chức phó bí thư đối với đảng viên A.

Vậy, ban thường vụ tỉnh ủy xử lý như vậy đối với đảng viên A có đúng quy định của Đảng không?

153

- Câu hỏi 69: Đồng chí A là cấp ủy viên, có vi phạm bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức cấp ủy viên (khi này đồng chí A không giữ chức vụ nào). Sau đó lại vi phạm tiếp đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng. Trường hợp này do cấp ủy hay ủy ban kiểm tra quyết định? 154
- Câu hỏi 70: Đồng chí B là huyện ủy viên, bí thư đảng ủy xã, có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức bí thư đảng ủy xã. Trường hợp này, tổ chức đảng nào xử lý kỷ luật đồng chí B? 155
- Câu hỏi 71: Đảng viên vi phạm trước ngày 15/11/2017 đến nay mới bị phát hiện và bị xem xét, thi hành kỷ luật. Vậy, việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm được thực hiện theo Quy định số 181-QĐ/TW hay Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị? 157
- Câu hỏi 72: Đảng viên A đang có vợ mà sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm. Vấn đề này xử lý thế nào? 158
- Câu hỏi 73: Trong quá trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng

viên, đoàn giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm một số nội dung khác ngoài nội dung vi phạm đã bị thi hành kỷ luật và báo cáo với ủy ban kiểm tra tỉnh ủy. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đã giao cho đoàn giải quyết khiếu nại tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên. Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đã kết luận có vi phạm và quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với đảng viên từ hình thức khiển trách (ban đầu) bằng hình thức kỷ luật khai trừ (vì qua kiểm tra dấu hiệu vi phạm đã kết luận vi phạm đến mức phải kỷ luật khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng). Vậy, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy làm đúng hay sai?

159

Câu hỏi 74: Ủy ban kiểm tra huyện ủy nhận được đơn kiến nghị của đảng viên nhưng nội dung trong đơn hoàn toàn là tố cáo, có 4 đảng viên cùng ký tên trong đơn. Vậy, ủy ban kiểm tra huyện ủy có phải giải quyết đơn này không? 4 đảng viên trên có vi phạm không?

161

Câu hỏi 75: Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã sau khi triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết đơn tố cáo đối với đảng viên X;

191

đảng viên X là người bị tố cáo, đã không viết báo cáo giải trình, không hợp tác làm việc. Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã đã nhiều lần mời và trực tiếp gặp gỡ nhưng đảng viên X cố tình không viết báo cáo giải trình, không hợp tác và bỏ đi làm ăn xa. Vậy, trường hợp này xử lý như thế nào?

162

Câu hỏi 76: Ở địa phương, đối tượng bị tố cáo là đảng viên giữ các chức vụ viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh; giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân tỉnh; cục trưởng, phó cục trưởng cục thi hành án dân sự tỉnh liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thì ban nội chính tỉnh ủy chủ trì giải quyết hay tham mưu giúp ban thường vụ tỉnh ủy giải quyết?

164

Câu hỏi 77: Đảng viên tố cáo qua thư điện tử (email), có ký tên và gửi đến trang web của tổ chức đảng có thẩm quyền. Vậy, trong trường hợp này, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét, giải quyết đơn tố cáo trên không?

166

Câu hỏi 78: Đảng viên A bị ủy ban kiểm tra huyện ủy thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Vậy, tổ chức đảng có

- thẩm quyền nào là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với khiếu nại của đảng viên đó? 167
- Câu hỏi 79: Đảng viên D bị thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, có khiếu nại và đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết. Chi bộ có quyền phản ánh, báo cáo những nội dung khác so với kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương lên Ban Bí thư để Ban Bí thư giải quyết hay không? 168
- Câu hỏi 80: Việc ủy ban kiểm tra tỉnh ủy lập đoàn kiểm tra có cơ cấu thành viên là cán bộ của thanh tra tỉnh và sở tài chính để tiến hành kiểm tra cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp có sai với quy định của Điều lệ Đảng không? 170
- Câu hỏi 81: Đồng chí A là đảng viên, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Mặc dù cho rằng hình thức kỷ luật như vậy là quá nặng, nhưng đồng chí A không khiếu nại. Tuy nhiên, một số đảng viên đã làm đơn hộ đồng chí A gửi lên cấp có thẩm quyền, nhưng không được giải quyết. Vậy, việc không giải quyết đó đúng hay sai? 170
- Câu hỏi 82: Chi bộ xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với đảng viên A. Đảng viên A không đồng ý với quyết

định kỷ luật của chi bộ đã làm đơn khiếu nại gửi chi bộ, vậy chi bộ có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của đảng viên đó không?

171

Câu hỏi 83: Đảng viên bị thi hành kỷ luật có đơn khiếu nại. Trong thời gian tổ chức đảng có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết, đảng viên này nộp đơn khởi kiện hành chính đối với lãnh đạo của tổ chức nhà nước ban hành quyết định có liên quan nội dung trong đơn khiếu nại kỷ luật đảng của đảng viên đó (tòa án đã thụ lý và mời hòa giải nhưng chưa có kết quả cuối cùng). Như vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng vẫn tiến hành giải quyết khiếu nại theo quy định hay tạm ngừng, chờ kết luận của tòa án? Nếu vẫn tiến hành giải quyết khiếu nại thì theo quy định nào? Nếu ngừng giải quyết khiếu nại thì thời gian ngừng là bao lâu?

172

Câu hỏi 84: Đảng ủy cơ sở quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo một cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên ấy khiếu nại lên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp. Xét nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp đã

quyết định thay đổi hình thức kỷ luật cảnh cáo bằng hình thức kỷ luật cách chức cấp ủy viên. Việc quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đó của ủy ban kiểm tra có đúng thẩm quyền không?

174

Câu hỏi 85: Đảng viên A bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ, đảng viên có khiếu nại về hình thức kỷ luật đối với mình. Tuy nhiên, trong quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng phát hiện đảng viên còn một số vi phạm ngoài nội dung vi phạm đã bị kỷ luật trước đây. Vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền có xem xét những vi phạm mới phát hiện cùng với vi phạm trước đây của đảng viên A trong quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật hay không?

176

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM NGỌC BÍCH VÕ TÚ OANH
Trình bày bìa:	NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in:	LÔ THỊ OANH
Đọc sách mẫu:	VÕ TÚ OANH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH **CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- **CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG**
(Tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp trên cơ sở)

Tập thể tác giả

- **GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG HIỆN NAY -
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Mai Yến Nga - Nguyễn Thị Tiếp

- **CẨM NANG VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC
XÂY DỰNG ĐẢNG**



SÁCH KHÔNG BÁN